

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Sinh viên : Nguyễn Khắc Cường
Giảng viên hướng dẫn: TS. Đỗ Văn Chiểu

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ BÁO GIÁ
CHO KHÁCH HÀNG**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Sinh viên : Nguyễn Khắc Cường
Giảng viên hướng dẫn: TS. Đỗ Văn Chiểu**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Khắc Cường

Mã SV: 1412101111

Lớp: CT1802

Ngành: Công nghệ thông tin

Tên đề tài: Xây dựng hệ thống quản lý báo giá cho khách hàng

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến quý thầy cô Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng, những người đã dìu dắt em tận tình, đã truyền đạt cho em những kiến thức và bài học quý báu trong suốt thời gian em theo học tại trường.

Em xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến tất cả các thầy cô trong khoa Công Nghệ Thông Tin, đặc biệt là thầy giáo ThS. Đỗ Văn Chiểu, thầy đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em trong suốt quá trình làm tốt nghiệp. Với sự chỉ bảo của thầy, em đã có những định hướng tốt trong việc triển khai và thực hiện các yêu cầu trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp.

Em xin cảm ơn những người thân và gia đình đã quan tâm, động viên và luôn tạo cho em những điều kiện tốt nhất trong suốt quá trình học tập và làm tốt nghiệp.

Ngoài ra, em cũng xin gửi lời cảm ơn tới tất cả bạn bè, đặc biệt là các bạn trong lớp CT1802 đã luôn gắn bó, cùng học tập và giúp đỡ em trong những năm qua và trong suốt quá trình thực hiện đồ án này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Sinh viên

Nguyễn Khắc Cường

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU	7
GIỚI THIỆU	8
1. Mục tiêu đề tài	8
2. Giới thiệu về Công ty.....	8
3. Mô tả hoạt động của hệ thống.....	8
CHƯƠNG 1: LẬP TRÌNH TRÊN NỀN TẢNG WEB.....	10
1. World Wide Web và HTML.....	10
1.1 World Wide Web.....	10
1.2 Khái niệm	10
1.3 Cách tạo trang web	10
1.4 Trình duyệt web (web Client hay web Browser)	10
2. Webservice.....	10
3. Phân loại Web	11
4. HTML.....	11
4.1 Cấu trúc chung của một trang HTML	11
4.2 Các thẻ HTML cơ bản	12
5. Ngôn ngữ PHP và MySQL	13
5.1 Ngôn ngữ PHP.....	13
5.1.1 Khái niệm	13
5.1.2 Lý do nên dùng PHP	13
5.1.3 Hoạt động của PHP.....	14
5.1.4 Tổng quan về PHP	14
5.1.5 Các phương thức được sử dụng trong lập trình PHP	16
5.1.6 Cookie và Session trong PHP	17
5.1.7 Hàm.....	18
5.2 MySQL	19
5.2.1 Giới thiệu cơ sở dữ liệu:	19
5.2.2 Mục đích sử dụng cơ sở dữ liệu:.....	19
5.2.3 Các kiểu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu MySQL	19
5.2.4 Các thao tác cập nhật dữ liệu	21

5.2.5	Các hàm thông dụng trong MySQL	22
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG		23
1.	Biểu đồ nghiệp vụ	23
1.1	Biểu đồ ngữ cảnh hệ thống	23
1.2	Biểu đồ phân rã chức năng	24
1.3	Mô tả chi tiết chức năng	24
1.4	Danh sách hồ sơ dữ liệu	25
1.5	Ma trận thực thể dữ liệu	25
2.	Mô hình hóa	26
2.1	Biểu đồ luồng dữ liệu hệ thống	26
3.	Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu	27
3.1	Mô hình liên kết thực thể ER	27
3.2	Các kiểu liên kết	27
3.3	Mô hình ER	28
4.	Thiết kế bảng dữ liệu	29
5.	Mô hình quan hệ	31
CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG THỰC NGHIỆM		32
1.	Môi Trường Thử Nghiệm	32
2.	Giao diện ứng dụng	32
KẾT LUẬN		43
TÀI LIỆU THAM KHẢO		44

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay Công nghệ thông tin thông tin vô cùng phát triển. Internet dần trở thành thứ không thể thiếu trong cuộc sống. Trước kia thì mất điện mất nước là những thứ quan trọng nhất và đến nay vẫn vậy.

Nhưng cho tới bây giờ thì mất mạng Internet cũng là vấn đề cũng khá là đáng được quan tâm trong cuộc sống hàng ngày. Ngày nay mọi người dùng mạng nó dần như trở thành công việc mỗi ngày.

Việc mua hàng và tìm kiếm thông tin trên mạng dần phổ biến trong những năm gần đây. Đây là một lợi thế cho các doanh nghiệp hay các chủ cửa hàng có thể tiếp cận khách hàng tiềm năng một cách nhanh chóng bằng một cái website để khách hàng có thể tìm kiếm thay vì như trước đến tận nơi.

Và nhu cầu thiết yếu là khi khách hàng muốn mua 1 số sản phẩm hay dịch vụ thì làm sao họ có thể biết được thông tin và giá cả.

Từ thực tế đó chúng ta có thể nhìn thấy việc xây dựng hệ thống quản lý báo giá trên nền tảng website là rất quan trọng và cần thiết. Vì thế nên em chọn đề tài: “ Xây dựng hệ thống quản lý báo giá cho khách hàng “ với mục đích là nghiên cứu tìm hiểu và xây dựng ứng quản quản lý báo giá trên website. Giúp các doanh nghiệp, các cửa hàng có thể dễ dàng quản lý hay báo giá tới khách hàng mà mình muốn. Tối ưu chi phí, công sức và quản lý dễ dàng tiện lợi.

GIỚI THIỆU

1. Mục tiêu đề tài

Tìm hiểu, nghiên cứu và xây dựng việc quản lý báo giá tại Công ty 5ACE.

Thu thập các thông tin yêu cầu của khách hàng, báo cáo dịch vụ có liên quan đến việc quản lý báo giá cho khách hàng, phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý báo giá cho công ty. Từ đó có thể xây dựng ứng dụng quản lý báo giá dịch vụ trên nền tảng website.

2. Giới thiệu về Công ty

Công ty 5ACE: Lĩnh vực hoạt động: cung cấp các dịch vụ giải pháp trên mạng xã hội Facebook như tăng like fanpage, tăng lượt người theo dõi, tăng lượt like bài viết và dịch vụ tăng người xem livestream. Thiết kế website và nhiều dịch vụ khác liên quan tới giải pháp marketing.

Hotline: 09.6465.8888

Website: www.5ace.vn

Fanpage: www.facebook.com/prmarketingonline

Địa chỉ: Trung cư PG An Đồng – An Dương – Hải Phòng

3. Mô tả hoạt động của hệ thống

Công ty 5ACE – Kinh doanh các dịch vụ giải pháp liên quan tới mạng xã hội. Điển hình là dịch vụ hay giải pháp trên mạng xã hội Facebook. Qua khảo sát và đánh giá thì mạng xã hội Facebook giờ càng ngày trở nên phát triển cũng như rộng rãi người sử dụng. Các chủ shop hay những doanh nghiệp lớn nhỏ đều không bỏ lỡ cơ hội tiếp cận hàng triệu người dùng nhanh chóng. Vì thế lượng khách hàng hằng ngày muốn sử dụng dịch vụ khá nhiều. Và khách hàng chủ yếu công ty việc tìm kiếm truy cập website để đơi báo giá nên việc quản lý báo giá dịch vụ khách hàng để giảm thiểu sự thiếu sót cũng như quản lý chi tiết được các dịch vụ, kiểm soát chuẩn xác cho khách hàng. Nhanh chóng và tiện lợi. Tăng hiệu quả cho công việc. Kiểm soát được lượng báo giá hàng ngày hàng tháng. Tránh sai lệch thông tin khi báo giá.

Khi khách hàng có yêu cầu báo giá cho 1 sản phẩm dịch vụ hay nhiều sản phẩm dịch vụ. Thì ở đây nhân viên sẽ tạo 1 báo giá theo dưới yêu cầu của khách hàng.

Sau khi đã làm xong báo giá thì nhân viên chuyên báo giá cho quản lý để kiểm duyệt.

Ở bước này sau khi quản lý kiểm duyệt nếu không đồng ý thì ghi vào ghi chú để cho nhân viên sửa lại báo giá dựa theo báo giá cũ.

Nếu đồng ý thì xác nhận cho nhân viên gửi báo giá tới khách hàng.

Khi đã gửi báo giá cho khách hàng. Nếu khách hàng đồng ý thì nhân viên duyệt trạng thái báo giá. Nhưng nếu không đồng ý thì nhân viên phải gửi báo giá lại dựa trên báo giá cũ cho khách hàng.

Trong trường hợp quá thời hạn báo giá có hiệu lực thì nhân viên trạng thái về không phản hồi.

Qua mỗi lần báo giá hay sửa đổi thì lưu lại lịch sử thay đổi. Và có thống kê báo giá theo ngày hay theo từng khách hàng để khi muốn tìm kiếm báo giá hay xem lại kết quả thống kê.

Hệ thống cho phép nhân viên: Thêm dịch vụ đề báo giá, tạo báo giá, sửa báo giá. Các thông tin này đều được lưu vào lịch sử.

Hệ thống cho phép quản lý: Kiểm duyệt báo giá và các chức năng như tạo báo giá, thêm dịch vụ đề báo giá sửa báo giá và xoá báo giá.

CHƯƠNG 1: LẬP TRÌNH TRÊN NỀN TẢNG WEB

1. World Wide Web và HTML

1.1 World Wide Web

1.2 Khái niệm

World Wide Web (WWW) hay còn gọi là web là một dịch vụ phổ biến nhất hiện nay trên Internet, 85% các giao dịch trên Internet ước lượng thuộc về WWW. Ngày nay số website trên thế giới đã đạt tới con số khổng lồ. WWW cho phép truy xuất thông tin văn bản, hình ảnh, âm thanh, video trên toàn thế giới. Thông qua website, các quý công ty có thể giảm thiểu tối đa chi phí in ấn và phân phát tài liệu cho khách hàng ở nhiều nơi.

1.3 Cách tạo trang web

Có nhiều cách để tạo trang web, có thể tạo trang web trên bất kì chương trình xử lí văn bản nào:

- Tạo web bằng cách viết mã nguồn bởi một trình soạn thảo văn bản như: Notepad, WordPad, v.v. là những chương trình soạn thảo văn bản có sẵn trong Window.
- Thiết kế bằng cách dùng web Wizard và công cụ của Word 97, Word 2000.
- Thiết kế web bằng các phần mềm chuyên nghiệp: FrontPage, Dreamweaver, Netscape Editor,.... Phần mềm chuyên nghiệp như DreamWeaver sẽ giúp thiết kế trang web dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn, phần lớn mã lệnh HTML sẽ có sẵn trong phần code.

Để xây dựng một ứng dụng web hoàn chỉnh và có tính thương mại, cần kết hợp cả Client Script (kịch bản trình khách) và Server Script (kịch bản trên trình chủ) với một loại cơ sở dữ liệu nào đó, chẳng hạn như: MS Access, SQL Server, MySQL, Oracle,.... Khi muốn triển khai ứng dụng web trên mạng, ngoài các điều kiện về cấu hình phần cứng, cần có trình chủ web thường gọi là web Server.

1.4 Trình duyệt web (web Client hay web Browser)

Trình duyệt Web là công cụ truy xuất dữ liệu trên mạng, là phần mềm giao diện trực tiếp với người sử dụng. Nhiệm vụ của Web Browser là nhận các yêu cầu của người dùng, gửi các yêu cầu đó qua mạng tới các Web Server và nhận các dữ liệu cần thiết từ Server để hiển thị lên màn hình. Để sử dụng dịch vụ WWW, Client cần có một chương trình duyệt Web, kết nối vào Internet thông qua một ISP. Các trình duyệt thông dụng hiện nay là: Microsoft Internet Explorer, Google Chrome, Mozilla FireFox....

2. Webservice

Webservice là một máy tính được nối vào Internet và chạy các phần mềm được thiết kế. Webservice đóng vai trò một chương trình xử lí các nhiệm vụ xác định, như tìm trang thích hợp, xử lí tổ hợp dữ liệu, kiểm tra dữ liệu hợp lệ.... Webservice cũng là nơi lưu trữ cơ sở dữ liệu, là phần mềm đảm nhiệm vai trò server cung cấp dịch vụ Web.

Webserver hỗ trợ các công nghệ khác nhau:

- IIS (Internet Information Service): Hỗ trợ ASP, mở rộng hỗ trợ PHP. - Apache: Hỗ trợ PHP.

- Tomcat: Hỗ trợ JSP (Java Servlet Page).

3. Phân loại Web

- Web tĩnh:

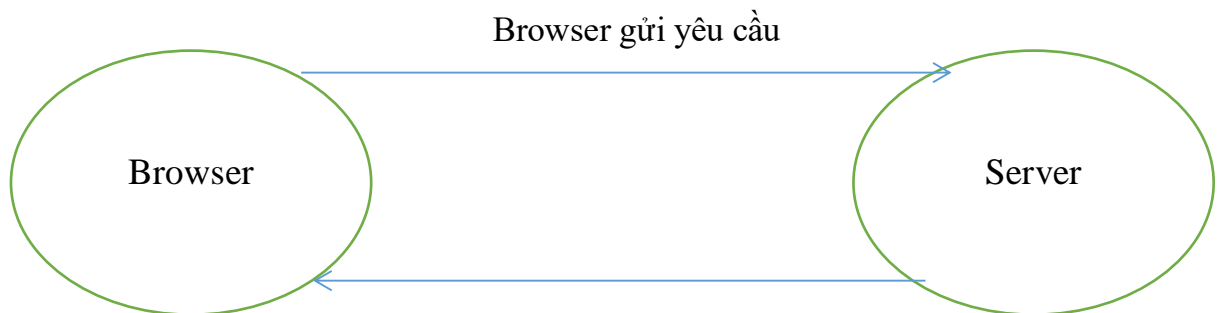
Tài liệu được phân phát rất đơn giản từ hệ thống file của Server.

Định dạng các trang web tĩnh là các siêu liên kết, các trang định dạng Text, các hình ảnh đơn giản.

Ưu điểm: CSDL nhỏ nên việc phân phát dữ liệu có hiệu quả rõ ràng, Server có thể đáp ứng nhu cầu Client một cách nhanh chóng. Ta nên sử dụng Web tĩnh khi không thay đổi thông tin trên đó.

Nhược điểm: Không đáp ứng được yêu cầu phức tạp của người sử dụng, không linh hoạt,...

Hoạt động của trang Web tĩnh được thể hiện như sau:



Hình 3. Server gửi dữ liệu

- Website động:

Về cơ bản nội dung của trang Web động như một trang Web tĩnh, ngoài ra nó còn có thể thao tác với CSDL để đáp ứng nhu cầu phức tạp của một trang Web. Sau khi nhận được yêu cầu từ Web Client, chẳng hạn như một truy vấn từ một CSDL đặt trên Server, ứng dụng Internet Server sẽ truy vấn CSDL này, tạo một trang HTML chứa kết quả truy vấn rồi gửi trả cho người dùng

4. HTML

4.1 Cấu trúc chung của một trang HTML

```
<html>  
<head>
```

```
<title>Tiêu đề của trang Web</title>
</head>
<body>
<!--các thẻ html và nội dung sẽ hiển thị-->
</body>
</html>
```

4.2 Các thẻ HTML cơ bản

- Thẻ ... tạo đầu mục trang.
- Thẻ tạo tiêu đề trang trên thanh tiêu đề, đây là thẻ bắt buộc. Thẻ title cho phép trình bày chuỗi trên thanh tựa đề của trang web mỗi khi trang Web đó được duyệt trên trình duyệt web.
- Thẻ <body> ... </body> tất cả các thông tin khai báo trong thẻ <body> đều có thể xuất hiện trên trang web. Những thông tin này có thể nhìn thấy trên trang web.
 - Thẻ <p> ... </p> tạo một đoạn mới.
 - Thẻ ... thay đổi phông chữ, kích cỡ và màu kí tự.
 - Thẻ <table> ... </table> đây là thẻ định dạng bảng trên trang web. Sau khi khai báo thẻ này, phải khai báo các thẻ hàng <tr> và thẻ cột <td> cùng với các thuộc tính của nó.
 - Thẻ cho phép chèn hình ảnh vào trang web. Thẻ này thuộc loại thẻ không có thẻ đóng.
 - Thẻ <a> ... là loại thẻ dùng để liên kết giữa các trang web hoặc liên kết đến địa chỉ Internet, Mail hay Intranet (URL) và địa chỉ trong tập tin trong mạng cục bộ (UNC).
 - Thẻ <input /> cho phép người dùng nhập dữ liệu hay chỉ thị thực thi một hành động nào đó, thẻ Input bao gồm các loại thẻ như: text, password, submit, button, reset, checkbox, radio, hidden, image.
 - Thẻ < textarea>.... < \textarea> cho phép người dùng nhập liệu với rất nhiều dòng. Với thẻ này không thể giới hạn chiều dài lớn nhất trên trang Web.
 - Thẻ <select> ... </select> cho phép người dùng chọn phần tử trong tập phương thức đã được định nghĩa trước. Nếu thẻ <select> cho phép người dùng chọn một phần tử trong danh sách phần tử thì thẻ <select> sẽ giống như combobox. Nếu thẻ <select> cho phép người dùng chọn nhiều phần tử cùng một lần trong danh sách phần tử, thẻ <select> đó là dạng listbox.
 - Thẻ <form> ... </form> khi muốn submit dữ liệu người dùng nhập từ trang web phía Client lên phía Server, có hai cách để làm điều này ứng với hai phương thức POST và GET trong thẻ form. Trong một trang web có thể có nhiều thẻ <form> khác nhau, nhưng các thẻ <form này không được lồng nhau, mỗi thẻ form sẽ được khai báo hành động (action) chỉ đến một trang khác.

5. Ngôn ngữ PHP và MySQL

5.1 Ngôn ngữ PHP

5.1.1 Khái niệm

PHP là chữ viết tắt của “Personal Home Page” do Rasmus Lerdorf tạo ra năm 1994. Vì tính hữu dụng của nó và khả năng phát triển, PHP bắt đầu được sử dụng trong môi trường chuyên nghiệp và nó trở thành ”PHP:Hypertext Preprocessor”. Thực chất PHP là ngôn ngữ kịch bản nhúng trong HTML, nói một cách đơn giản đó là một trang HTML có nhúng mã PHP, PHP có thể được đặt rải rác trong HTML.

PHP là một ngôn ngữ lập trình được kết nối chặt chẽ với máy chủ, là một công nghệ phía máy chủ (Server-Side) và không phụ thuộc vào môi trường (crossplatform). Đây là hai yếu tố rất quan trọng, thứ nhất khi nói công nghệ phía máy chủ tức là nói đến mọi thứ trong PHP đều xảy ra trên máy chủ, thứ hai, chính vì tính chất không phụ thuộc môi trường cho phép PHP chạy trên hầu hết trên các hệ điều hành như Windows, Unix và nhiều biến thể của nó... Đặc biệt các mã kịch bản PHP viết trên máy chủ này sẽ làm việc bình thường trên máy chủ khác mà không cần phải chỉnh sửa hoặc chỉnh sửa rất ít.

Khi một trang web muốn được dùng ngôn ngữ PHP thì phải đáp ứng được tất cả các quá trình xử lý thông tin trong trang web đó, sau đó đưa ra kết quả ngôn ngữ HTML. Khác với ngôn ngữ lập trình, PHP được thiết kế để chỉ thực hiện điều gì đó sau khi một sự kiện xảy ra (ví dụ, khi người dùng gửi một biểu mẫu hoặc chuyển tới một URL).

5.1.2 Lý do nên dùng PHP

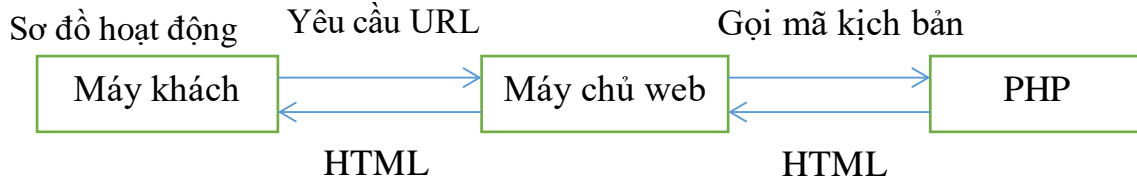
Để thiết kế web động có rất nhiều ngôn ngữ lập trình khác nhau để lựa chọn, mặc dù cấu hình và tính năng khác nhau nhưng chúng vẫn đưa ra những kết quả giống nhau. Chúng ta có thể lựa chọn cho mình một ngôn ngữ: ASP, PHP, Java, Perl,... và một số loại khác nữa. Vậy tại sao chúng ta lại nên chọn PHP? Rất đơn giản, có những lý do sau mà khi lập trình web chúng ta không nên bỏ qua sự lựa chọn tuyệt vời này:

- PHP được sử dụng làm web động vì nó nhanh, dễ dàng, tốt hơn so với các giải pháp khác.
- PHP có khả năng thực hiện và tích hợp chặt chẽ với hầu hết các cơ sở dữ liệu có sẵn, tính linh động, bền vững và khả năng phát triển không giới hạn.
- Đặc biệt PHP là mã nguồn mở do đó tất cả các đặc tính trên đều miễn phí, và chính vì mã nguồn mở sẵn có nên cộng đồng các nhà phát triển web luôn có ý thức cải tiến nó, nâng cao để khắc phục các lỗi trong các chương trình này
- PHP vừa dễ với người mới sử dụng vừa có thể đáp ứng mọi yêu cầu của các lập trình viên chuyên nghiệp, mọi ý tưởng của các PHP có thể đáp ứng một cách xuất sắc.

- ASP vốn được xem là ngôn ngữ kịch bản phổ biến nhất, vậy mà bây giờ PHP đã bắt kịp ASP, bằng chứng là nó đã có mặt trên 12 triệu website.

5.1.3 Hoạt động của PHP

Vi PHP là ngôn ngữ của máy chủ nên mã lệnh của PHP sẽ tập trung trên máy chủ để phục vụ các trang web theo yêu cầu của người dùng thông qua trình duyệt.



Khi người dùng truy cập website viết bằng PHP, máy chủ đọc mã lệnh PHP và xử lý chúng theo các hướng dẫn được mã hóa. Mã lệnh PHP yêu cầu máy chủ gửi một dữ liệu thích hợp (mã lệnh HTML) đến trình duyệt web. Trình duyệt xem nó như là một trang HTML tiêu chuẩn. Như ta đã nói, PHP cũng chính là một trang HTML nhưng có những mã PHP và có phần mở rộng là HTML. Phần mở của PHP được đặt trong thẻ mở. Khi trình duyệt truy cập vào một trang PHP, Server sẽ đọc nội dung file PHP lên và lọc ra các đoạn mã PHP và thực thi các đoạn mã đó, lấy kết quả nhận được của đoạn mã PHP thay thế vào chỗ ban đầu của chúng trong file PHP, cuối cùng Server trả về kết quả cuối cùng là một trang nội dung HTML về cho trình duyệt.

5.1.4 Tổng quan về PHP

- Cấu trúc cơ bản: PHP cũng có thể bắt đầu và kết thúc giống với ngôn ngữ HTML. Chỉ khác, đối với PHP chúng ta có nhiều cách để thể hiện.

Cú pháp chính

```
<?php Mã lệnh PHP ?>
```

Trong PHP để kết thúc 1 dòng lệnh chúng ta sử dụng dấu ";". Để chú thích một đoạn dữ liệu nào đó trong PHP ta sử dụng dấu "/*" cho từng dòng hoặc dùng cặp thẻ "/*.....*/" cho từng cụm mã lệnh.

Ví dụ: <?php echo "Hello world!"; ?>

- Xuất giá trị ra trình duyệt chúng ta có những dòng cú pháp sau:

```
echo "thông tin";
printf "thông tin"; Thông tin bao gồm: biến, chuỗi,
hoặc lệnh HTML ...
```

```
1 <?php
2     echo "Hello World";
3     print "<br><font color=red>Who are you?</font>";
4 ?>
```

Câu lệnh 5.1.4a. Xuất ra trình duyệt

Nếu giữa hai chuỗi muốn liên kết với nhau ta sử dụng dấu "."

```
1 <?php
2     echo "Hello World"."Who are you?";
3 ?>
```

Câu lệnh 5.1.4b Liên kết 2 chuỗi

- Biến: được xem là vùng nhớ dữ liệu tạm thời. Và giá trị có thể thay đổi được. Biến được bắt đầu bằng ký hiệu "\$" và theo sau chúng là một từ, một cụm từ nhưng phải viết liền hoặc có gạch dưới.

Một biến được xem là hợp lệ khi nó thỏa các yếu tố:

Tên của biến phải bắt đầu bằng dấu gạch dưới và theo sau là các ký tự, số hay dấu gạch dưới.

Tên của biến không được phép trùng với các từ khóa của PHP.

Trong PHP để sử dụng một biến chúng ta thường phải khai báo trước, tuy nhiên đối với các lập trình viên khi sử dụng họ thường xử lý cùng một lúc các công việc, nghĩa là vừa khai báo vừa gán dữ liệu cho biến. Bản thân biến cũng có thể gán cho các kiểu dữ liệu khác và tùy theo ý định của người lập trình mong muốn trên chúng.

```
1 <?php
2     $a=100; // biến a có giá trị là 100
3     $a= "PHP is easy"; // biến a có giá trị là "PHP is easy"
4     bien=120; // lỗi vì bắt đầu một biến phải có "$"
5     $123a= "PHP"; // lỗi vì bắt đầu một biến là số
6 ?>
```

Hình 5.1.4c. Biến trong PHP

- Hằng: nếu biến là cái có thể thay đổi được thì ngược lại hằng là cái chúng ta không thể thay đổi được. Hằng trong PHP được định nghĩa bởi hàm define theo cú pháp: define (string tên_hằng, giá_trị_hằng).

Cũng giống với biến, hằng được xem là hợp lệ thì chúng phải đáp ứng một số yếu tố:

Hằng không có dấu "\$" ở trước tên.

Hằng có thể truy cập bất cứ vị trí nào trong mã lệnh.

Hằng chỉ được phép gán giá trị duy nhất 1 lần.

Hằng thường viết bằng chữ in để phân biệt với biến.

```
1 <?php
2     define ("C", "company");
3     define ("YELLOW", "#ffff00");
4     echo "Gia tri cua C la" .C;
5 ?>
```

Hình 5.1.4.d Hằng trong PHP

- Chuỗi: là một nhóm các kỹ tự, số, khoảng trắng, dấu ngắt được đặt trong các dấu nháy, ví dụ: 'Hello'.

Để tạo một biến chuỗi, chúng ta phải gán giá trị chuỗi cho 1 biến hợp lệ, ví dụ: \$firsrt_name= "Nguyen";

Để liên kết một chuỗi và một biến chúng ta thường sử dụng dấu ".".

```
1 <?php
2     $test="QHOnline.info";
3     echo "Welcome to". $test;
4     echo "<br><font color=red>Welcome to". $test."</font></br>";
5 ?>
```

Hình 5.1.4d. Liên kết chuỗi và biến trong PHP

5.1.5 Các phương thức được sử dụng trong lập trình PHP

Có 2 phương thức được sử dụng trong lập trình PHP là GET và POST.

- Phương thức GET: cũng được dùng để lấy dữ liệu từ form nhập liệu. Tuy nhiên nhiệm vụ chính của nó vẫn là lấy nội dung trang dữ liệu từ web server. Ví dụ: với url sau: shownews.php?id=50, ta dùng hàm \$_GET['id'] sẽ được giá trị là 50.

- Phương thức POST: phương thức này được sử dụng để lấy dữ liệu từ form nhập liệu và chuyển chúng lên trình chủ webserver.

```
1 <?php
2     echo "Welcome to". $_POST['hoten']."!";
3 ?>
4 <html>
5     <form name="test" action="#" method="POST">
6         Ho ten <input type="text" name="hoten"/>
7         <input type="submit" name="ok" value="ok"/>
8     </form>
9 </html>
```

Hình 5.1.5. Hằng trong PHP

5.1.6 Cookie và Session trong PHP

Cookie và Session là hai phương pháp sử dụng để quản lý các phiên làm việc giữa người sử dụng và hệ thống

- Cookie: là một đoạn dữ liệu được ghi vào đĩa cứng hoặc bộ nhớ của máy người sử dụng. Nó được trình duyệt gửi ngược lên lại server mỗi khi browser tải 1 trang web từ server. Những thông tin được lưu trữ trong cookie hoàn toàn phụ thuộc vào website trên server.

Mỗi website có thể lưu trữ những thông tin khác nhau trong cookie, ví dụ thời điểm lần cuối ta ghé thăm website, đánh dấu ta đã login hay chưa,... Cookie được tạo ra bởi website và gửi tới browser, do vậy hai website khác nhau (cho dù cùng host trên một server) sẽ có hai cookie khác nhau gửi tới browser.

Ngoài ra, mỗi browser quản lý và lưu trữ cookie theo cách riêng của mình, cho nên hai browser cùng truy cập vào một website sẽ nhận được hai cookie khác nhau.

Để thiết lập cookie ta sử dụng cú pháp:

Setcookie ("tên cookie", "giá trị", thời gian sống).

Tên cookie là tên mà chúng ta đặt cho phiên làm việc.

Giá trị là thông số của tên cookie.

Ví dụ: setcookie("name", "admin", time()+3600);

Để sử dụng lại cookie vừa thiết lập, chúng ta sử dụng cú pháp:

Cú pháp:

```
$_COOKIE["tên cookies"] .
```

Tên cookie là tên mà chúng ta thiết lập phía trên.

Để hủy 1 cookie đã được tạo ta có thể dùng 1 trong 2 cách sau:

Cú pháp:

```
setcookie("Tên cookie") .
```

Gọi hàm setcookie với chỉ duy nhất tên cookie mà thôi

Dùng thời gian hết hạn cookie là thời điểm trong quá khứ.

Ví dụ: setcookie("name", "admin", time()-3600);

- Session: được hiểu là khoảng thời gian người sử dụng giao tiếp với một ứng dụng. Một session được bắt đầu khi người sử dụng truy cập vào ứng dụng lần đầu tiên, và kết thúc khi người sử dụng thoát khỏi ứng dụng. Mỗi session sẽ có được cấp một định danh (ID) khác nhau.

Để thiết lập 1 session ta sử dụng cú pháp:

```
session_start()
```

.Đoạn code này phải được nằm trên các kịch bản HTML hoặc những lệnh echo, printf. Để thiết lập một giá trị session, ngoài việc cho phép bắt đầu thực thi session. Chúng ta còn phải đăng ký một giá trị session để tiện cho việc gán giá trị cho session đó.

Ta có cú pháp:

```
session_register("Name").
```

Để sử dụng giá trị của session ta sử dụng mã lệnh sau:

\$_SESSION["name"] với "name" là tên mà chúng ta sử dụng hàm session_register("name") để khai báo.

5.1.7 Hàm

Để giảm thời gian lặp lại 1 thao tác code nhiều lần, PHP hỗ trợ người lập trình việc tự định nghĩa cho mình những hàm có khả năng lặp lại nhiều lần trong website. Việc này cũng giúp cho người lập trình kiểm soát mã nguồn một cách mạch lạc, đồng thời có thể tùy biến ở mọi trang mà không cần phải khởi tạo hay viết lại mã lệnh như HTML thuần.

- Hàm tự định nghĩa

Cú pháp:

```
function function_name()  
{  
    //Lệnh thực thi  
}
```

Tên hàm có thể là một tổ hợp bất kỳ những chữ cái, con số và dấu gạch dưới, nhưng phải bắt đầu từ chữ cái và dấu gạch dưới.

- Hàm tự định nghĩa với các tham số

Cú pháp:

```
function function_name($gt1,$gt2)  
{  
    //Lệnh thực thi  
}
```

- Hàm tự định nghĩa với giá trị trả về

Cú pháp:

```
function function_name(Có hoặc không có đối số)  
{  
    // Lệnh thực thi  
    return giatri;  
}
```

- Gọi lại hàm

PHP cung cấp nhiều hàm cho phép triệu gọi lại file. Như hàm include("URL đến file"), require("URL Đến file"). Ngoài hai cú pháp trên còn có include_once(), require_once(). Hai hàm này cũng có trách nhiệm gọi lại hàm. Nhưng chúng sẽ chỉ gọi lại duy nhất một lần mà thôi.

5.2 MySQL

5.2.1 Giới thiệu cơ sở dữ liệu:

MySQL là ứng dụng cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến nhất hiện nay (theo www.mysql.com) và được sử dụng phối hợp với PHP. Trước khi làm việc với MySQL cần xác định các nhu cầu cho ứng dụng.

MySQL là cơ sở dữ liệu có trình giao diện trên Windows hay Linux, cho phép người sử dụng có thể thao tác các hành động liên quan đến nó. Việc tìm hiểu từng công nghệ trước khi bắt tay vào việc viết mã kịch bản PHP, việc tích hợp hai công nghệ PHP và MySQL là một công việc cần thiết và rất quan trọng.

5.2.2 Mục đích sử dụng cơ sở dữ liệu:

Mục đích sử dụng cơ sở dữ liệu bao gồm các chức năng như: lưu trữ (storage), truy cập (accessibility), tổ chức (organization) và xử lý (manipulation).

- Lưu trữ: Lưu trữ trên đĩa và có thể chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu này sang cơ sở dữ liệu khác, nếu sử dụng cho quy mô nhỏ, có thể chọn cơ sở dữ liệu nhỏ như: Microsoft Exel, Microsoft Access, MySQL, Microsoft Visual FoxPro,... Nếu ứng dụng có quy mô lớn, có thể chọn cơ sở dữ liệu có quy mô lớn như: Oracle, SQL Server,...

- Truy cập: Truy cập dữ liệu phụ thuộc vào mục đích và yêu cầu của người sử dụng, ở mức độ mang tính cục bộ, truy cập cơ sở dữ liệu ngay trong cơ sở dữ liệu với nhau, nhằm trao đổi hay xử lý dữ liệu ngay bên trong chính nó, nhưng do mục đích và yêu cầu người dùng vượt ra ngoài cơ sở dữ liệu, nên cần có các phương thức truy cập dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu với nhau như: Microsoft Access với SQL Server, hay SQL Server và cơ sở dữ liệu Oracle....

- Tổ chức: Tổ chức cơ sở dữ liệu phụ thuộc vào mô hình cơ sở dữ liệu, phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu tức là tổ chức cơ sở dữ liệu phụ thuộc vào đặc điểm riêng của từng ứng dụng. Tuy nhiên khi tổ chức cơ sở dữ liệu cần phải tuân theo một số tiêu chuẩn của hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm tăng tính tối ưu khi truy cập và xử lý.

- Xử lý: Tùy vào nhu cầu tính toán và truy vấn cơ sở dữ liệu với các mục đích khác nhau, cần phải sử dụng các phát biểu truy vấn cùng các phép toán, phát biểu của cơ sở dữ liệu để xuất ra kết quả như yêu cầu. Để thao tác hay xử lý dữ liệu bên trong chính cơ sở dữ liệu ta sử dụng các ngôn ngữ lập trình như: PHP, C++, Java, Visual Basic,...

5.2.3 Các kiểu dữ liệu trong cơ sở dữ liệu MySQL

Kiểu dữ liệu numeric: bao gồm số nguyên và kiểu số chấm động.

Loại	Range	Bytes
------	-------	-------

Tinyint	-127 -> 128	1
Smallint	-32768 -> 32767	2
Mediumint	-8388608 -> 8388607 3	3
Int	-2 31 -> 231 -1	4
Bigint	2 63 -> 2 63 -1	

Kiểu chấm động

Loại	Range	Bytes
Float	±1.175494351E-38 ±3.402823466E+38	4
Double	±2.2250738585072014E-308 ±1.7676931348623157E+308	8

Kiểu dữ Date and Time cho phép nhập dữ liệu dưới dạng chuỗi ngày tháng hay dạng số.

Loại	Range	Diễn giải
Date	1000-01-01	Date trình bày dưới dạng yyyy-mm-dd.
Time	00:00:00 23:59:59	Time trình bày dưới dạng hh:mm:ss.
DateTime	1000-01-01 00:00:00 9999-12-31 23:59:59	DateTime trình bày dưới dạng yyyy-mm-dd hh:mm:ss.
TimeStamp[(M)]	1970-01-01 00:00:00	TimeStamp trình bày dưới dạng yyyy-mm-dd hh:mm:ss

Kiểu dữ liệu String: chia làm 3 loại: char (chiều dài cố định) và varchar (chiều dài biến thiên); Text (cho phép lưu chuỗi lớn) và Blob (cho phép lưu đối tượng nhị phân); Enum và Set.

Loại	Range	Diễn giải
Char	1-255	Chiều dài của chuỗi lớn nhất 255 ký tự
Varchar	1-255	Chiều dài của chuỗi lớn nhất 255 ký tự
Tinyblob	2 8 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu đối tượng nhị phân cỡ 255 ký tự
Tinytext	2 8 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu đối tượng nhị phân cỡ

Loại	Range	Diễn giải
		255 ký tự
Blob	2 16 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu blob cỡ 65535 ký tự
Text	2 16 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu blob cỡ 65535 ký tự
Mediumblob	2 24 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu blob khoảng 16.777.215 ký tự
Mediumtext	2 24 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu blob khoảng 16.777.215 ký tự
Longblob	2 32 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu blob khoảng 4.294.967.295 ký tự
Longtext	2 32 -1	Khai báo cho Field chứa kiểu blob khoảng 4.294.967.295 ký tự

5.2.4 Các thao tác cập nhật dữ liệu

- **SELECT** (truy vấn mẫu tin): **SELECT** dùng để truy vấn từ một hay nhiều bảng khác nhau, kết quả trả về là một tập mẫu tin thỏa mãn các điều kiện cho trước nếu có, cú pháp phát biểu SQL dạng **SELECT** như sau:

```
SELECT
[FROM<danh sách các bảng>]
[WHERE<các điều kiện ràng buộc>]
[GROUP BY<tên cột/ biểu thức trong SELECT>]
[HAVING<điều kiện bắt buộc của GROUP BY>]
[ORDER BY<danh sách các cột>]
[LIMIT FromNumber/ ToNumber]
```

- **INSERT** (thêm mẫu tin):

Cú pháp:

```
INSERT INTO Tên_bảng VALUE (bộ giá trị)
- Update (cập nhật dữ liệu)
```

Cú pháp:

```
UPDATE TABLE tên_bảng
SET tên_cột = Biểu_thức
[WHERE điều_kiện]
- Delete (xóa mẫu tin):
Cú pháp: DELETE FROM tên_bảng
[WHERE điều_kiện]
```

5.2.5 Các hàm thông dụng trong MySQL

- Các hàm trong GROUP BY

Hàm AVG: hàm trả về giá trị bình quân của cột hay trường trong câu truy vấn.

Hàm MIN: hàm trả về giá trị nhỏ nhất của cột hay trường trong câu truy vấn.

Hàm MAX: hàm trả về giá trị lớn nhất của cột hay trường trong câu truy vấn.

Hàm COUNT: hàm trả về số lượng mẫu tin trong câu truy vấn.

Hàm SUM: hàm trả về tổng các giá trị của cột, trường trong câu truy vấn.

- Các hàm xử lý chuỗi

Hàm ASCII: hàm trả về giá trị mã ASCII của ký tự bên trái của chuỗi.

Hàm CHAR: hàm chuyển đổi kiểu mã ASCII từ số nguyên sang dạng chuỗi.

Hàm UPPER: hàm chuyển đổi chuỗi sang kiểu chữ hoa.

Hàm LOWER: hàm chuyển đổi chuỗi sang kiểu chữ thường.

Hàm LEN: hàm trả về chiều dài của chuỗi.

Hàm LTRIM: hàm loại bỏ khoảng trắng bên trái chuỗi.

Hàm RTRIM: hàm loại bỏ khoảng trắng bên phải chuỗi.

Hàm LEFT(STR, N): hàm trả về chuỗi bên trái tính từ đầu cho đến vị trí N.

Hàm RIGHT(STR, N): hàm trả về chuỗi bên phải tính từ đầu cho đến vị trí N.

Hàm INSTR: hàm trả về chuỗi vị trí bắt đầu của chuỗi con trong chuỗi xét.

- Các hàm xử lý về thời gian

Hàm CURDATE(): hàm trả về ngày, tháng, năm hiện hành của hệ thống.

Hàm CURTIME(): hàm trả về giờ, phút, giây hiện hành của hệ thống.

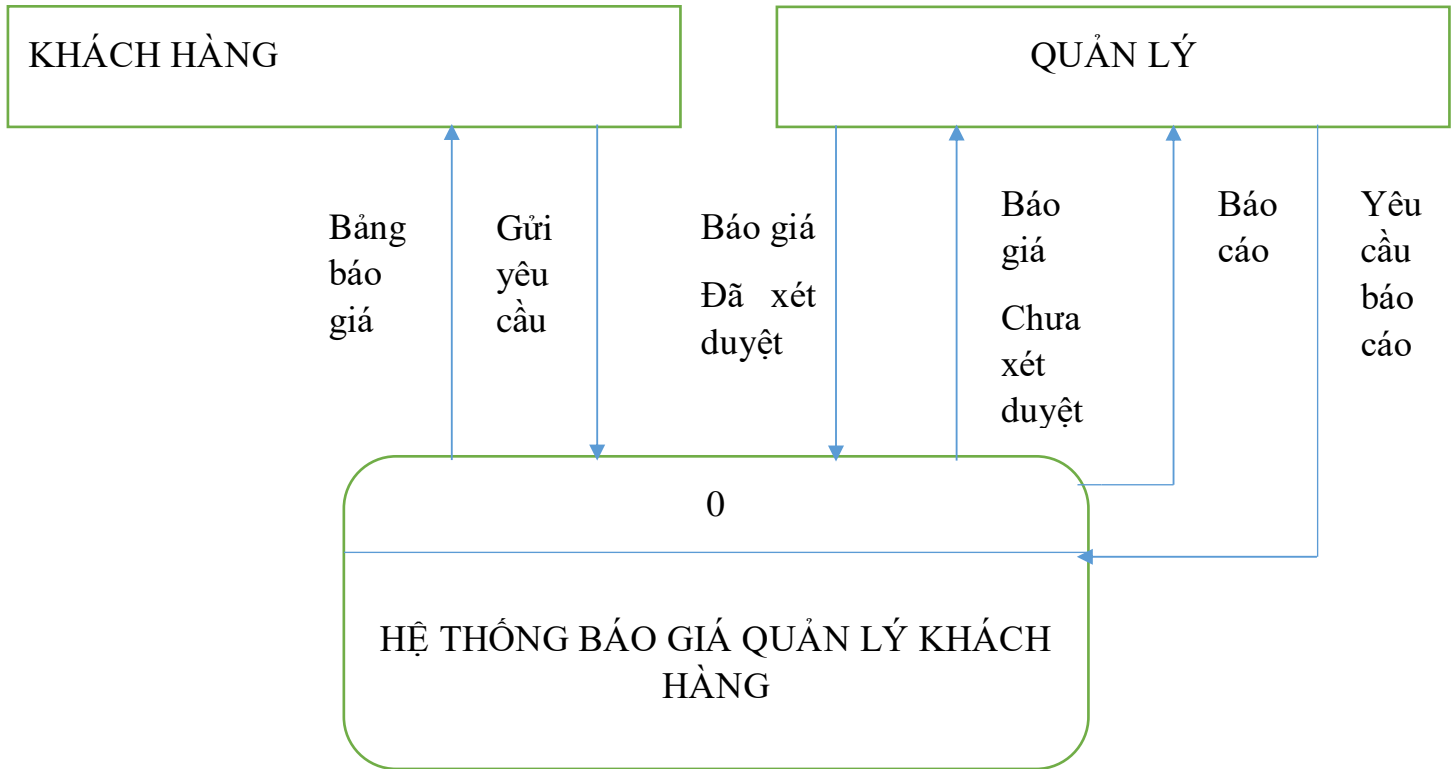
Hàm Period_Diff: hàm trả về số ngày trong khoảng thời gian giữa 2 ngày.

Hàm dayofmonth: hàm trả về ngày thứ mấy trong tháng

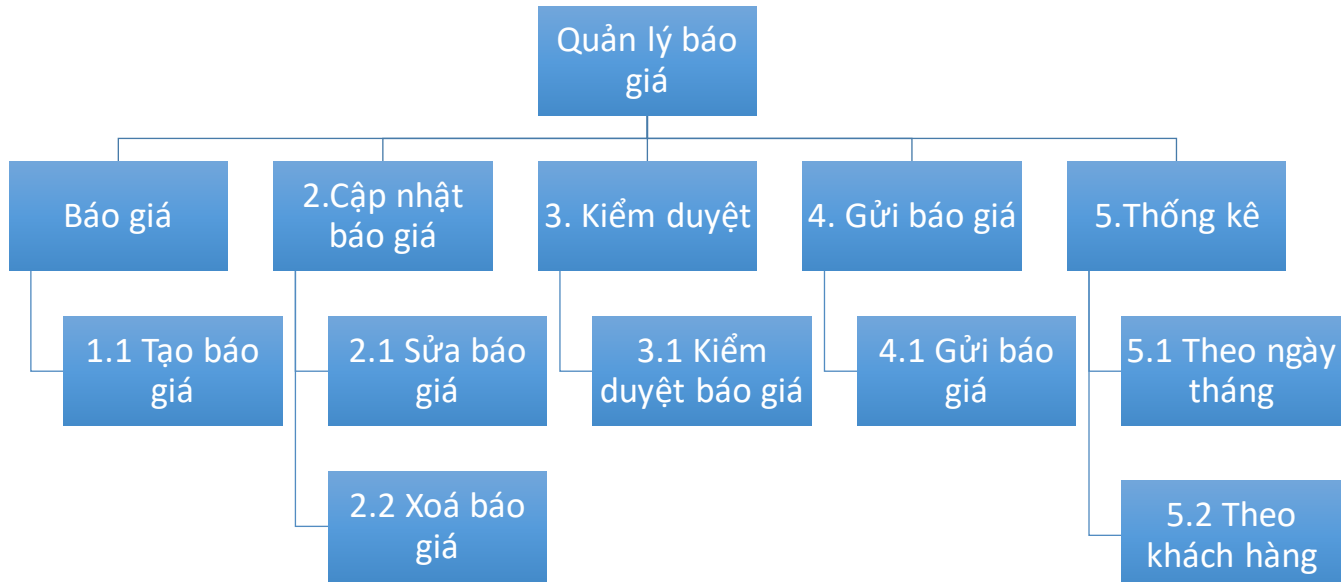
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

1. Biểu đồ nghiệp vụ

1.1 Biểu đồ ngữ cảnh hệ thống



1.2 Biểu đồ phân rã chức năng



Hình 10.2. Sơ đồ phân rã chức năng

1.3 Mô tả chi tiết chức năng

1.1 Tạo báo giá cho khách hàng: Khi khách hàng có yêu cầu thì nhân viên sẽ tạo báo giá cho khách hàng theo yêu cầu của khách hàng.

2.1 Sửa báo giá: Khi khách hàng không đồng ý với báo giá hoặc quản lý không đồng ý về báo giá này thì nhân viên có thể sửa báo giá lại theo yêu cầu.

3.1 Kiểm duyệt báo giá: Ở đây khi nhân viên đã tạo báo giá xong thì sẽ chuyển sang cho bên quản lý để kiểm duyệt. Chức năng này dành cho quản lý có quyền có thể được duyệt báo giá này hay không để có thể gửi cho khách.

4.1 Gửi báo giá: Chức năng này là gửi báo giá cho khách hàng sau khi đã được quản lý kiểm duyệt.

5.1 Thống kê báo giá theo ngày tháng.

5.2 Thống kê báo giá theo khách hàng.

1.4 Danh sách hồ sơ dữ liệu

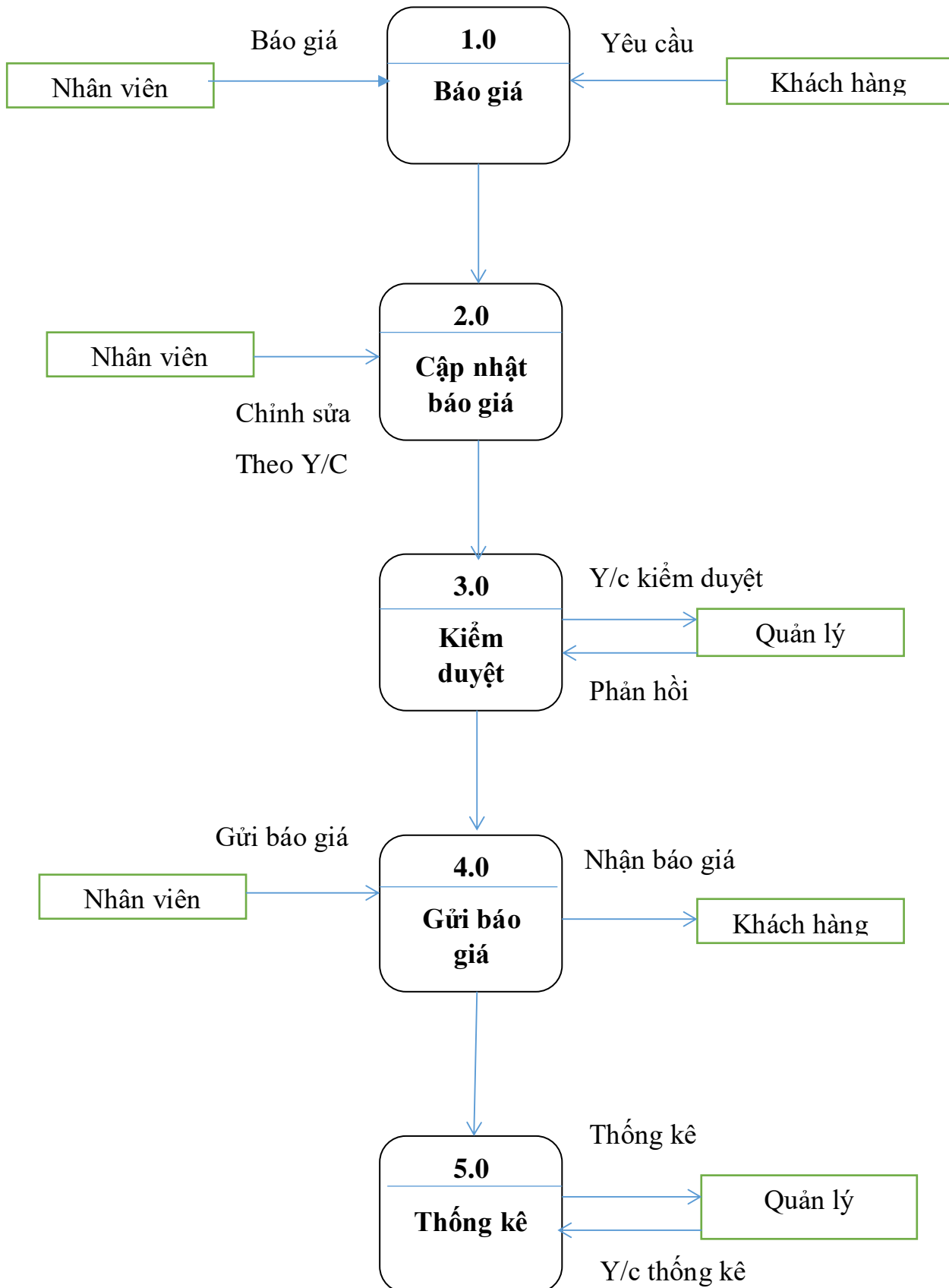
- a) Yêu cầu khách hàng
- b) Bảng báo giá
- c) Thống kê
- d) Khách hàng
- e) Dịch vụ

1.5 Ma trận thực thể dữ liệu

Các thực thể					
D₁ Yêu cầu khách hàng					
D₂ Bảng báo giá					
D₃ Thống kê					
D₄ Khách hàng					
D₅ Dịch vụ					
Chức năng nghiệp vụ	D₁	D₂	D₃	D₄	D₅
1. Báo giá	C		R	U	U
2. Cập nhật báo giá	U	U	R	U	U
3. Duyệt giá		U			
4. Gửi báo giá		U	R		
4. Thống kê	R	R	C	R	R

2. Mô hình hóa

2.1 Biểu đồ luồng dữ liệu hệ thống



3. Thiết kế mô hình cơ sở dữ liệu

3.1 Mô hình liên kết thực thể ER

Các kiểu thực thể

User: Có các thuộc tính:

ID,user_login,user_pass,user_displayname,user_email,user_sdt,user_service,role

Pricelist có các thuộc tính:

ID, Customer_name, Email, SDT, Total_price, Date_start, Date_end, Status, User_receive, Note_confirm, Note, Update_time, isConfirm, Isdelete

Service có các thuộc tính: Id, Name, Price, Time, Note

Time có các thuộc tính: Id, Time, Note

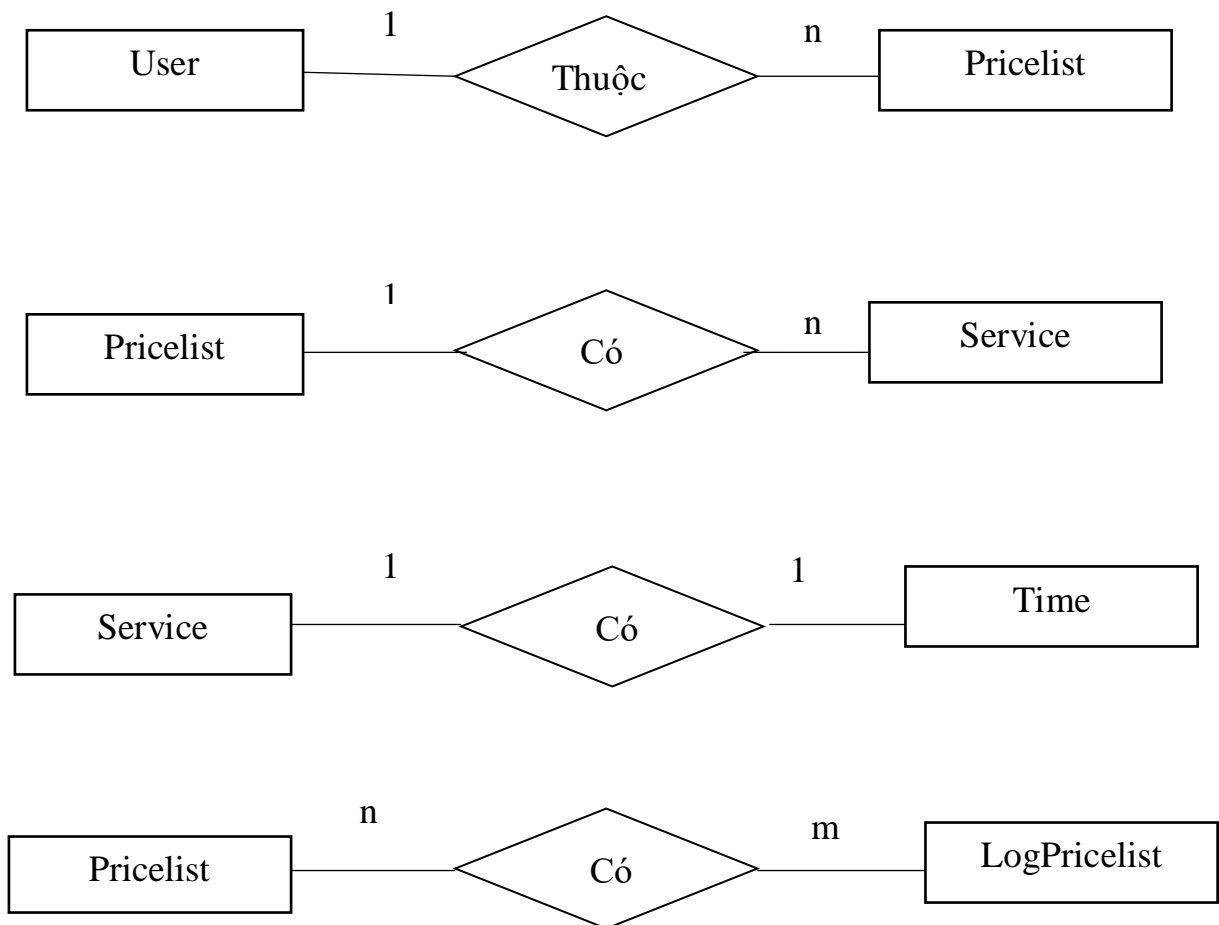
LogPricelist có các thuộc tính: Id, id_Pricelist,

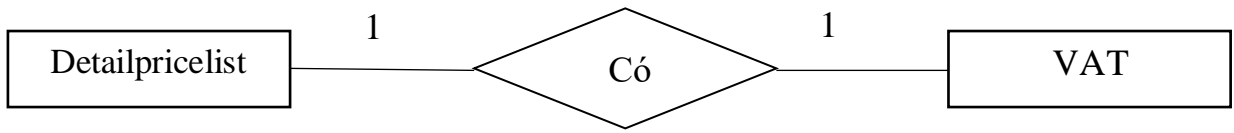
Customer_name, Email, SDT, Total_Price, Date_start, Date_end, User_receive, Status, Note, Actice, Update_time

Detailpricelist có các thuộc tính: Id, id_Pricelist, id_service, quantity, id_vat, id_time

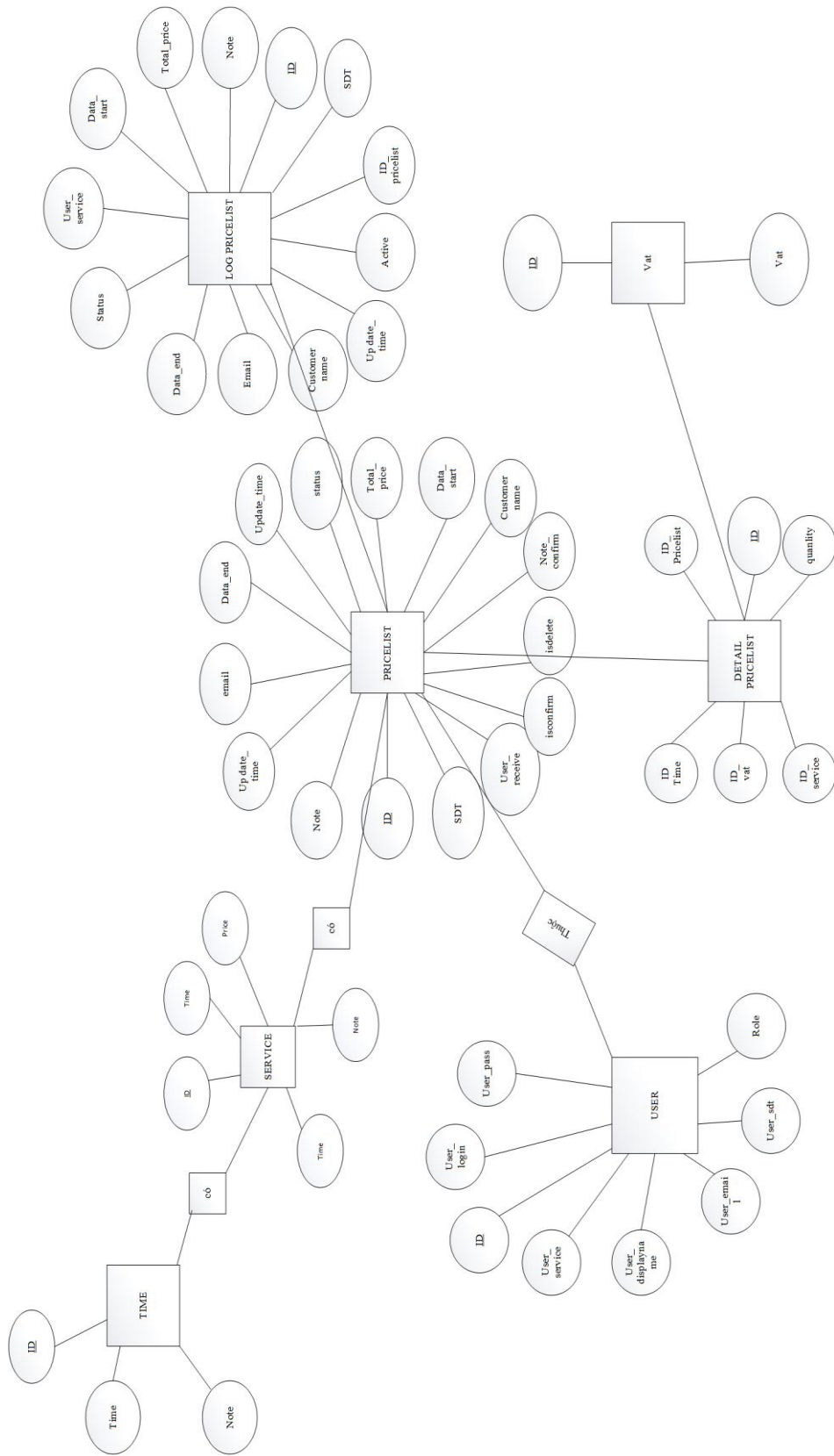
Vat có các thuộc tính: ID, Vat

3.2 Các kiểu liên kết





3.3 Mô hình ER



Hình 3.3. Mô hình ER

4. Thiết kế bảng dữ liệu

Bảng User

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	vachar(60)	Khóa chính
2	User_login	vachar(255)	Tên đăng nhập
3	User_pass	vachar(100)	Mật khẩu
4	User_displayname	vachar(100)	Tên hiển thị
5	User_email	vachar(100)	Thư điện tử
6	User_sdt	vachar(11)	Số điện thoại
7	User_service	vachar(100)	
8	User_status	Int(10)	Trạng thái
9	role	Int(11)	Quyền

Bảng Pricelist

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	Int(11)	Khóa chính
2	Customer_name	varchar(50)	Tên khách hàng
3	Email	varchar(50)	Thư điện tử
4	SDT	varchar(10)	Số điện thoại
5	Total_price	Int(100)	Tổng tiền
6	Date_start	Int(15)	Ngày bắt đầu hiệu lực báo giá
7	Date_end	Int(15)	Ngày kết thúc hiệu lực báo giá
8	Use_receive	varchar(50)	Loại dịch vụ
9	Status	Int(11)	Trạng thái dịch vụ
10	Note_confirm	text	Ghi chú của quản lý
11	Note	varchar(1000)	Ghi chú của khách
12	Update_time	Timestamp	Thời gian cập nhật
13	IsConfirm	tinyint(15)	Xác nhận
14	IsDelete	tinyint(11)	Xóa

Bảng LogPricelist

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	Int(11)	Khóa chính
2	id_pricelist	Int(11)	Khóa ngoài
3	Customer_name	varchar(50)	Tên khách hàng
4	Email	varchar(50)	Thư điện tử
5	SDT	varchar(10)	Số điện thoại
6	Total_price	Int(100)	Tổng tiền
7	Date_start	Int(15)	Ngày bắt đầu hiệu lực báo giá
8	Date_end	Int(15)	Ngày kết thúc hiệu lực báo giá
8	Use_receive	varchar(50)	Loại dịch vụ

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
9	Status	Int(11)	Trạng thái dịch vụ
10	Note	varchar(1000)	Ghi chú của khách
11	Action	Text	Hành động
12	Update_time	int(11)	Thời gian cập nhật

Bảng DetailPriceList

STT	Tên Trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	Int(11)	Khóa chính
2	id_pricelist	Int(11)	Khóa ngoài
3	id_service	Int(11)	Khóa ngoài
4	quantity	Int(11)	Số lượng
5	id_vat	Int(11)	Khóa ngoài
6	id_time	Int(11)	Khóa ngoài

Bảng Service

STT	Tên Trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	Int(11)	Khóa chính
2	Name	varchar(100)	Tên dịch vụ
3	Price	varchar(100)	Giá dịch vụ
4	Time	Int(11)	Thời hạn dịch vụ
5	Note	varchar(1000)	Ghi chú dịch vụ

Bảng DetailLogPriceList

STT	Tên Trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	Int(11)	Khóa chính
2	id_logpricelist	Int(11)	Khóa ngoài
3	id_service	Int(11)	Khóa ngoài
4	quantity	Int(11)	Số lượng
5	id_vat	Int(11)	Khóa ngoài
6	id_time	Int(11)	Khóa ngoài

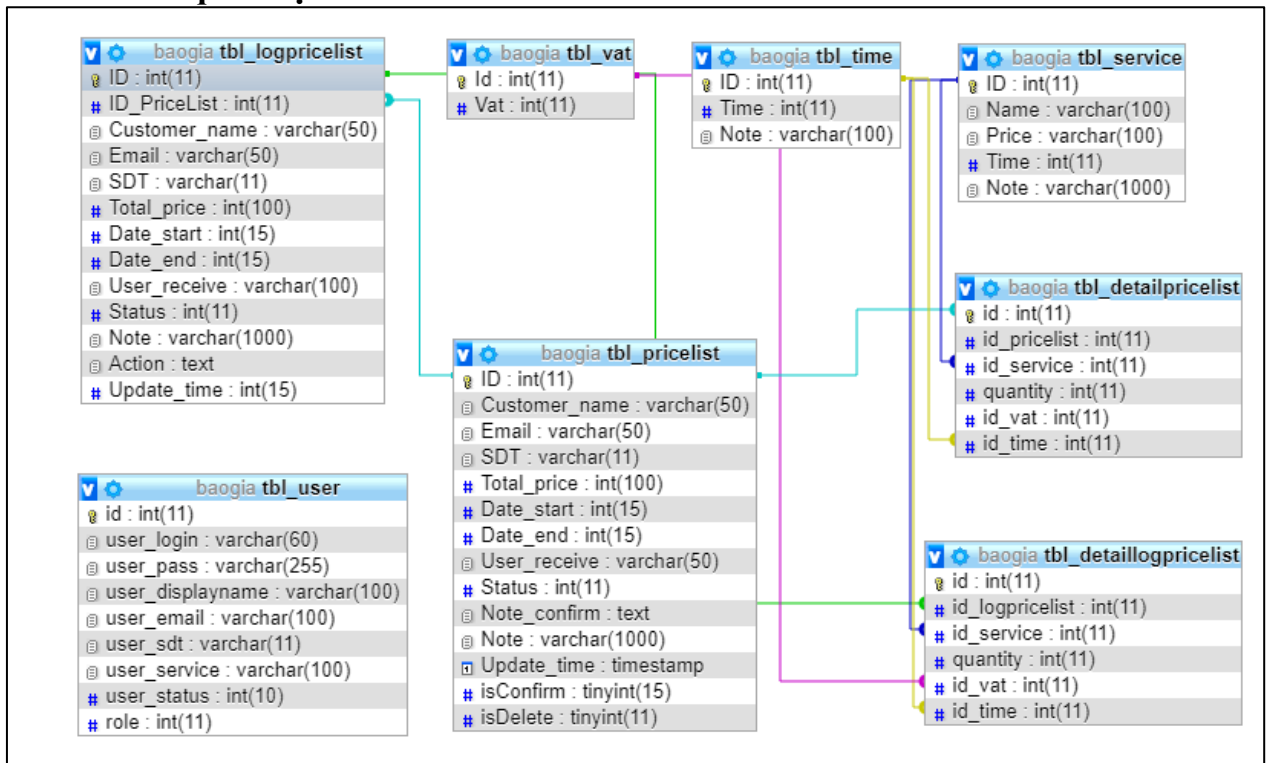
Bảng Time

STT	Tên Trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	Int(11)	Khóa chính
2	Time	Int(11)	Thời hạn dịch vụ
3	Note	varchar(100)	Ghi chú dịch vụ

Bảng VAT

STT	Tên Trường	Kiểu dữ liệu	Ghi chú
1	ID	Int(11)	Khóa chính
2	VAT	Int(11)	Tỷ lệ %

5. Mô hình quan hệ



Hình 5. Mô hình quan hệ

CHƯƠNG 3. ỨNG DỤNG THỰC NGHIỆM

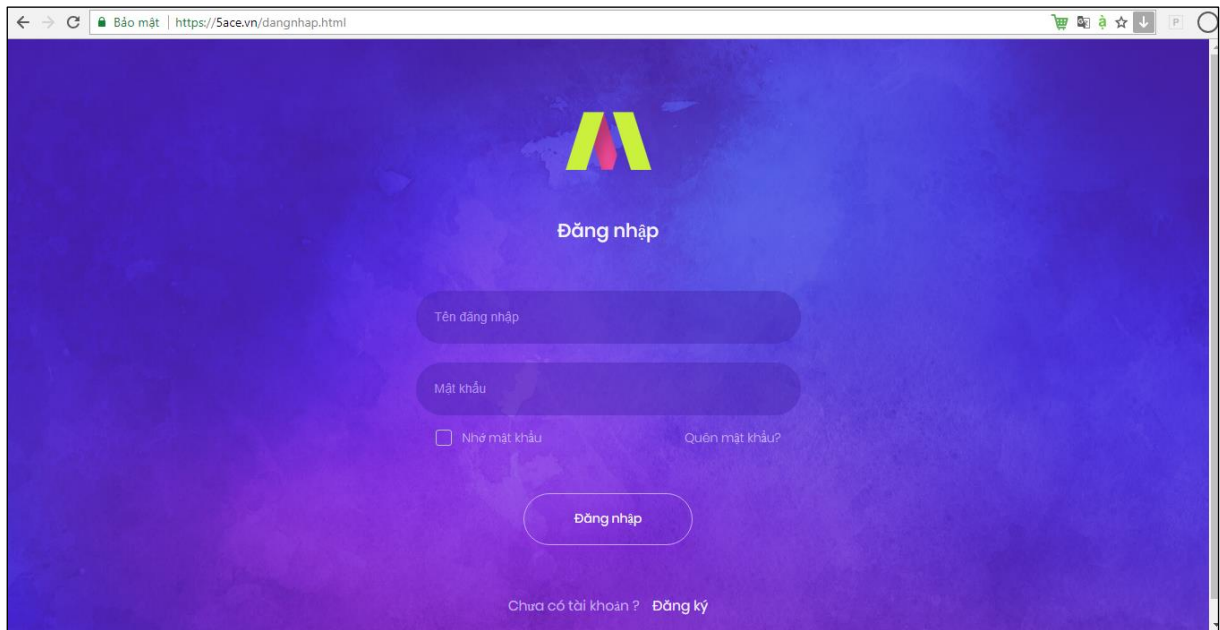
1. Môi Trường Thử Nghiệm

Sử dụng hệ điều hành: linux

- Cpanel: 70.0.54
- Phiên bản php là: 5.6.30
- Phiên bản MySql là: 5.1.73

2. Giao diện ứng dụng

Giao diện đăng nhập



Ở giao diện đăng nhập này có các phần như:

Tên đăng nhập: Nhập tên đăng nhập của bạn vào

Mật khẩu: Nhập mật khẩu của bạn

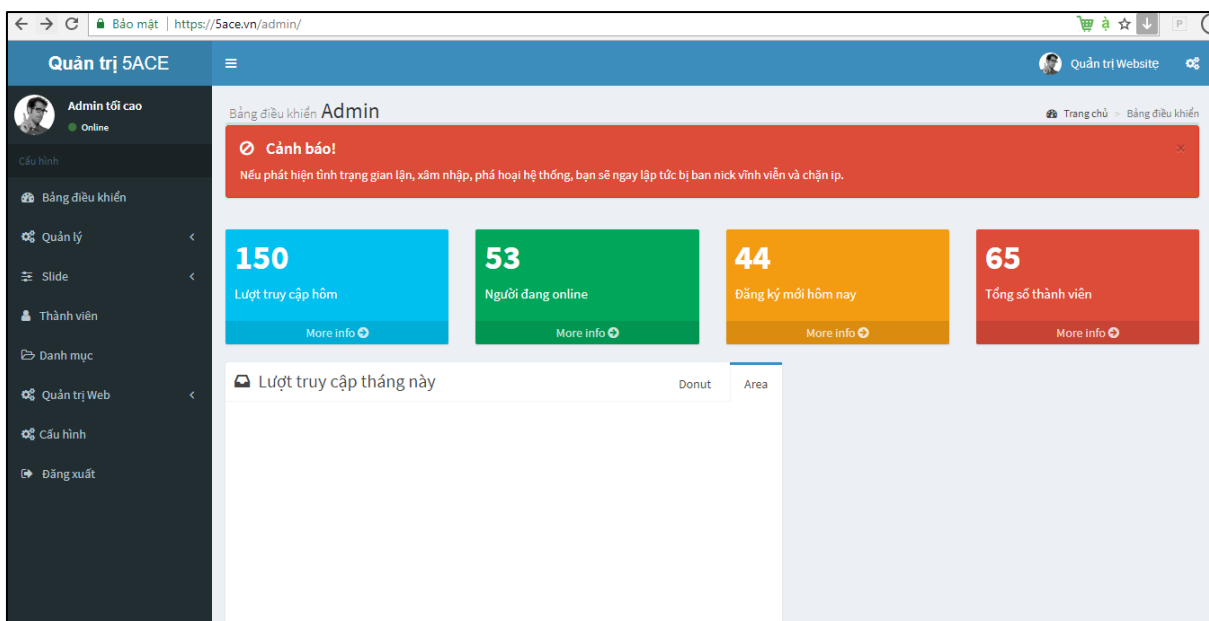
Nhớ mật khẩu: Ghi nhớ mật khẩu khi đăng nhập

Quên mật khẩu: Ở bước này khi bạn không nhớ mật khẩu thì có thể cài lại mật khẩu nhờ chức năng này.

Đăng ký: Đăng ký để tạo tài khoản mới nếu cần.

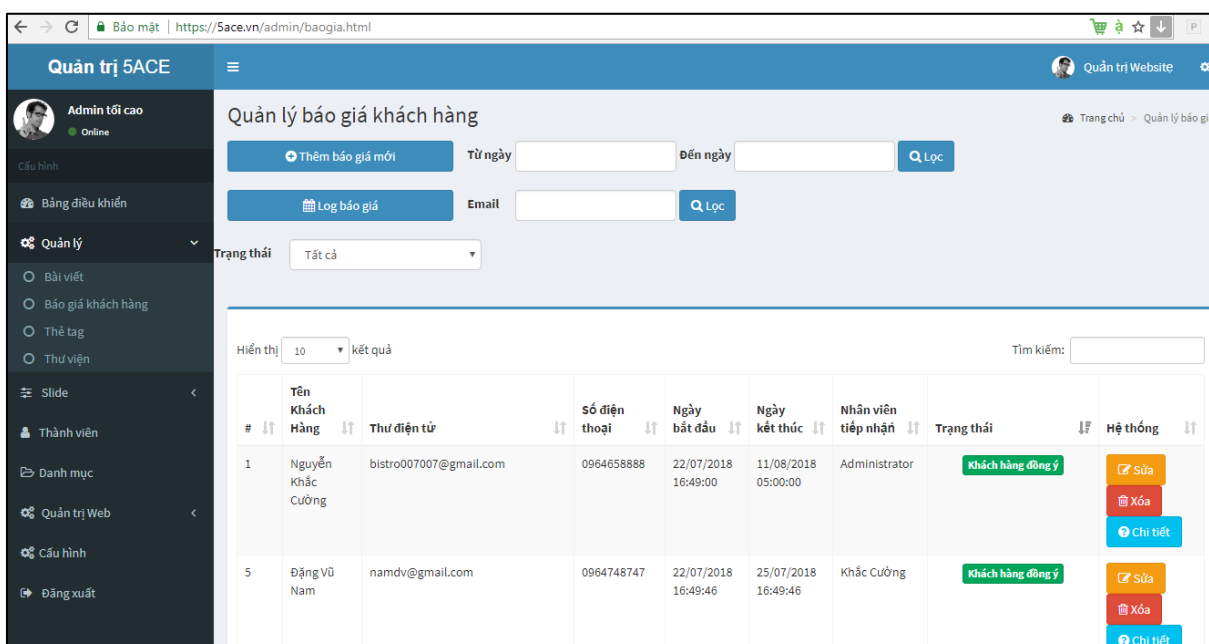
Đăng nhập: Sau khi đã điền đầy đủ thông tin tài khoản và mật khẩu thì ta có thể truy cập tiếp tục nhờ nút đăng nhập này.

Giao diện sau khi đăng nhập



Ở giao diện đăng nhập có rất nhiều chức năng như bảng điều khiển, quản lý, thành viên, và các phần khác.

Giao diện quản lý báo giá



Ở phần giao diện quản lý báo giá này có rất nhiều chức năng như

Thêm báo giá mới: Thêm báo giá khi cần

Log báo giá: Lịch sử báo giá cho khách hàng

Ở đây thêm phần tìm kiếm báo giá hiển thị theo ngày, email khách hàng

Danh sách báo giá: Hiển thị toàn bộ danh sách báo giá hay thông tin trạng thái khách hàng.

Thêm báo giá cho khách hàng

The screenshot shows the 'Thêm báo giá mới' (Add new quote) form in the Sace.vn admin interface. The form includes the following fields and controls:

- Tên khách hàng:** Text input field with placeholder 'Hãy nhập tên khách hàng'.
- Email:** Text input field with placeholder 'Hãy nhập Email'.
- Số điện thoại:** Text input field with placeholder 'Hãy nhập số điện thoại'.
- Thời gian bắt đầu của báo giá:** Text input field with placeholder 'Nhập thời gian bắt đầu'.
- Thời gian kết thúc của báo giá:** Text input field with placeholder 'Nhập thời gian kết thúc'.
- Ghi chú:** Text area for notes.
- Dịch vụ:** Dropdown menu with 'Tăng lượt theo dõi' selected, and '+ Thêm' and '+ Thêm mới' buttons.
- Buttons:** 'Quay lại' (Back) and 'Thêm báo giá' (Add quote).

On the right side, there is a table with the following columns: 'Dịch vụ', 'Số lượt', 'VAT', 'Thời hạn', and 'Xóa'. Below the table, there is a 'Tổng tiền:' label.

Tên khách hàng: Nhập tên của khách hàng muốn báo giá.

Email: Nhập email của khách hàng muốn báo giá.

Số điện thoại: Nhập số điện thoại của khách hàng.

Thời gian bắt đầu báo giá: Hiệu lực bắt đầu báo giá

Thời gian kết thúc: Thời gian hết hiệu lực của báo giá

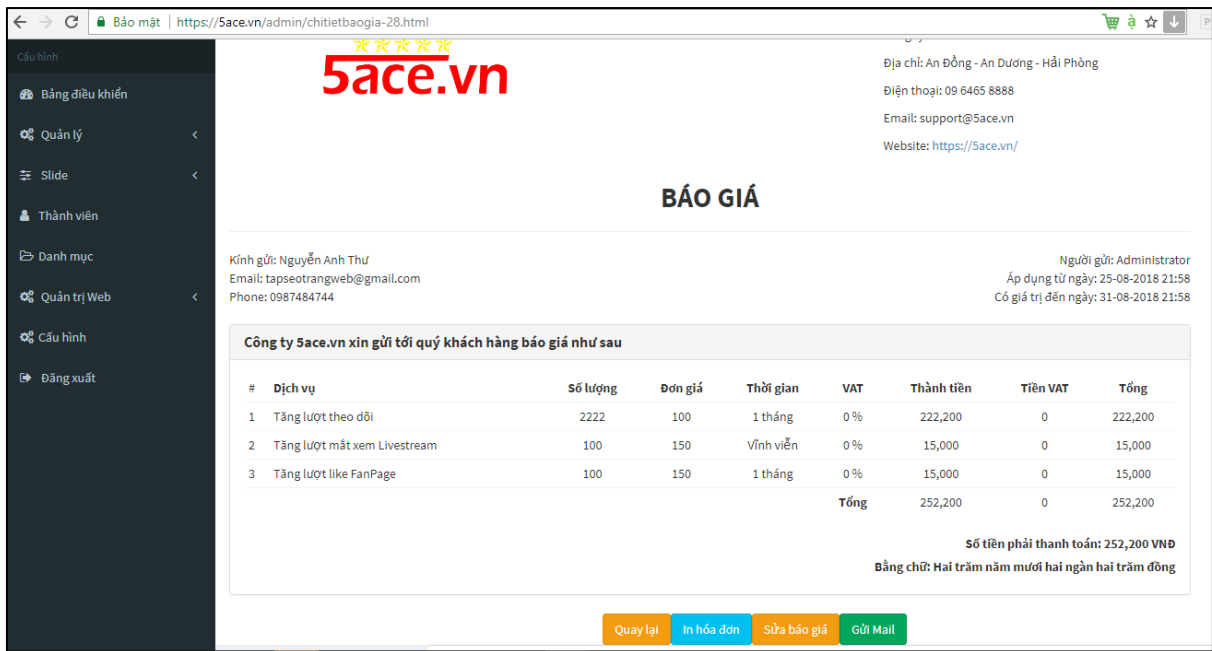
Ghi chú: Ghi chú cho báo giá khách hàng này.

Dịch vụ: Ở đây mình chọn thêm dịch vụ nào mà khách hàng yêu cầu.

Thêm báo giá: Thêm báo giá ở đây sau khi đã hoàn tất thông tin cho khách và xác nhận đồng ý.

Thêm mới: Khi cần thêm mới dịch vụ nào đó mà chưa có trong cơ sở dữ liệu thì sẽ chọn nút này để thêm dịch vụ mà mình muốn rồi bắt đầu thêm lại.

Giao diện xem chi tiết báo giá



The screenshot shows the admin interface for Sace.vn. The main content area displays a price quote (Báo Giá) for a customer named Nguyễn Anh Thư. The quote includes a table of services and their prices, along with a total amount of 252,200 VND. The interface also features a sidebar with navigation options and a header with the Sace.vn logo and contact information.

#	Dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thời gian	VAT	Thành tiền	Tiền VAT	Tổng
1	Tặng lượt theo dõi	2222	100	1 tháng	0%	222,200	0	222,200
2	Tặng lượt mắt xem Livestream	100	150	Vĩnh viễn	0%	15,000	0	15,000
3	Tặng lượt like Fanpage	100	150	1 tháng	0%	15,000	0	15,000
Tổng						252,200	0	252,200

Số tiền phải thanh toán: 252,200 VND
Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai ngàn hai trăm đồng

Ở phần giao diện chi tiết báo giá này sẽ có đầy đủ thông tin khách hàng và dịch vụ khách hàng mua. Kèm theo bảng giá số tiền mà khách hàng sẽ thực nhận thấy.

Thông tin bao gồm

Tên khách hàng, email khách hàng, số điện thoại khách hàng, người gửi, thời gian bắt đầu và thời gian hết hạn báo giá.

Thông tin dịch vụ, số lượng, đơn giá, thời gian, tiền VAT, thành tiền và tổng số tiền phải thanh toán.

Ngoài ra còn có các nút để thực thi như sau:

In hóa đơn: In hóa đơn ra khi kết nối với máy in.

Sửa báo giá: Sửa lại báo giá này nếu cần thiết

Gửi mail: Khi đã được xác nhận thì sẽ có nút gửi Mail để gửi cho khách hàng trực tiếp. Thay vì mình phải xử lý.

Quay lại: Nút này giúp chúng ta quay lại về giao diện trước đó nhanh chóng.

Giao diện sửa báo giá

The screenshot shows the 'Sửa báo giá' (Edit quote) interface. The form includes the following fields:

- Tên khách hàng: Nguyễn Anh Thư
- Email: tapseotrangweb@gmail.com
- Số điện thoại: 0987484744
- Thời gian bắt đầu của báo giá: 25-08-2018 21:58
- Thời gian kết thúc của báo giá: 31-08-2018 21:58
- Chi chú: Báo giá không ok
- Chi chú của sếp: [Empty text area]
- Trạng thái: Sếp đã duyệt

The summary table shows the following data:

Dịch vụ	Số lượt	VAT	Thời hạn	Xóa
Tăng lượt theo dõi	2222	0	1 tháng	Xóa
Tăng lượt mắt xem Livestream	100	0	Vĩnh	Xóa
Tăng lượt like Fanpage	100	0	1 tháng	Xóa
Tổng tiền: 252,200VND				

Ở phần sửa báo giá ta có thể sửa các thông tin như mình mong muốn hoặc xóa các dịch vụ mà khách hàng không yêu cầu.

Chỉnh sửa thông tin và lưu lại khi đã xong.

Giao diện duyệt báo giá

The screenshot shows the 'Duyệt báo giá' (Approve quote) interface. A modal dialog is open with the following content:

Duyệt báo giá

Chi chú

[Empty text area]

[Duyệt] [Close]

The background shows the quote details for 'Công ty Sace.vn':

#	Dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thời gian	VAT	Thành tiền	Tiền VAT	Tổng
1	Tăng lượt like Fanpage	1000	150	3 tháng	0%	150,000	0	150,000
2	Tăng lượt theo dõi	1000	100	1 tháng	10%	100,000	10,000	110,000
Tổng						250,000	10,000	260,000

Số tiền phải thanh toán: 260,000 VND
Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ngàn đồng

Buttons: Quay lại, In hóa đơn, Sửa báo giá, Duyệt, Hủy

Copyright © 2017 Sace.vn. All rights reserved. Version 1.0

Giao diện duyệt báo giá này khi mà có báo giá cần duyệt cho quản trị. Nếu duyệt báo giá thì có thể để lại ghi chú hoặc cứ chọn duyệt là sẽ đẩy thông tin lên website.

Giao diện ghi chú khi không đồng ý báo giá

Điện thoại: 09 6465 8888
Email: support@sace.vn
Website: https://sace.vn/

Kính gửi: Lê Văn B
Email: levanb@gmail.com
Phone: 01684758694

Người gửi: Khắc Cường
Áp dụng từ ngày: 08-08-2018 18:31
Có giá trị đến ngày: 22-08-2018 14:31

#	Dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thời gian	VAT	Thành tiền	Tiền VAT	Tổng
1	Tăng lượt like Fanpage	1000	150	3 tháng	0%	150,000	0	150,000
2	Tăng lượt theo dõi	1000	100	1 tháng	10%	100,000	10,000	110,000
Tổng						250,000	10,000	260,000

Số tiền phải thanh toán: 260,000 VND
Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ngàn đồng

Quay lại In hóa đơn Sửa báo giá Duyệt Hủy

Copyright © 2017 Sace.vn. All rights reserved. Version 1.0

Khi mà hủy không đồng ý với báo giá này thì bạn chọn việc hủy báo giá và ghi lý do lại cho nhân viên để biết mà chỉnh sửa cho phù hợp. Nếu không muốn hủy thì chọn Close để tắt.

Giao diện khi in hóa đơn

Tổng số: 1 trang giấy

Máy in đích: Canon G1000 series

Trang: Tất cả

Bản sao: 1

Bố cục: Khổ dọc

Màu: Đen và trắng

Tùy chọn: Hai mặt

Cài đặt khác

In bằng hộp thoại hệ thống... (Ctrl+Shift+P)

Hóa đơn

Công ty: SACE.vn
Địa chỉ: An Đông - An Dương - Hải Phòng
Điện thoại: 09 6465 8888
Email: support@sace.vn
Website: https://sace.vn

Kính gửi: Lê Văn B
Email: levanb@gmail.com
Phone: 01684758694

Người gửi: Khắc Cường
Áp dụng từ ngày: 08-08-2018 18:31
Có giá trị đến ngày: 22-08-2018 14:31

Công ty Sace.vn xin gửi tới quý khách hàng báo giá như sau:

#	Dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thời gian	VAT	Thành tiền	Tiền VAT	Tổng
1	Tăng lượt like Fanpage	1000	150	3 tháng	0%	150,000	0	150,000
2	Tăng lượt theo dõi	1000	100	1 tháng	10%	100,000	10,000	110,000
Tổng						250,000	10,000	260,000

Số tiền phải thanh toán: 260,000 VND
Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ngàn đồng

Giao diện khi tìm kiếm theo trạng thái

The screenshot shows a web application interface with a search results table. The search criteria are: "Thêm báo giá mới" (Add new quote), "Từ ngày" (From date), "Đến ngày" (To date), "Log báo giá" (Quote log), "Email", and "Trạng thái" (Status) set to "Sếp đã duyệt". The table displays two entries:

#	Tên Khách Hàng	Thư điện tử	Số điện thoại	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nhân viên tiếp nhận	Trạng thái	Hệ thống
1	Nguyễn Bá Ngọc	tapseotrangweb@gmail.com	01653764294	22/07/2018 16:49:46	25/07/2018 16:49:46	Khắc Cường	Sếp đã duyệt	Sửa, Xóa, Chi tiết
2	Nguyễn Anh Thư	tapseotrangweb@gmail.com	0987484744	25/08/2018 21:58:00	31/08/2018 21:58:00	Administrator	Sếp đã duyệt	Sửa, Xóa, Chi tiết

Ở phần này ta có thể tìm kiếm theo các trạng thái của các bảng báo giá. Để dễ dàng lọc được các trạng thái mà muốn tìm kiếm để xử lý.

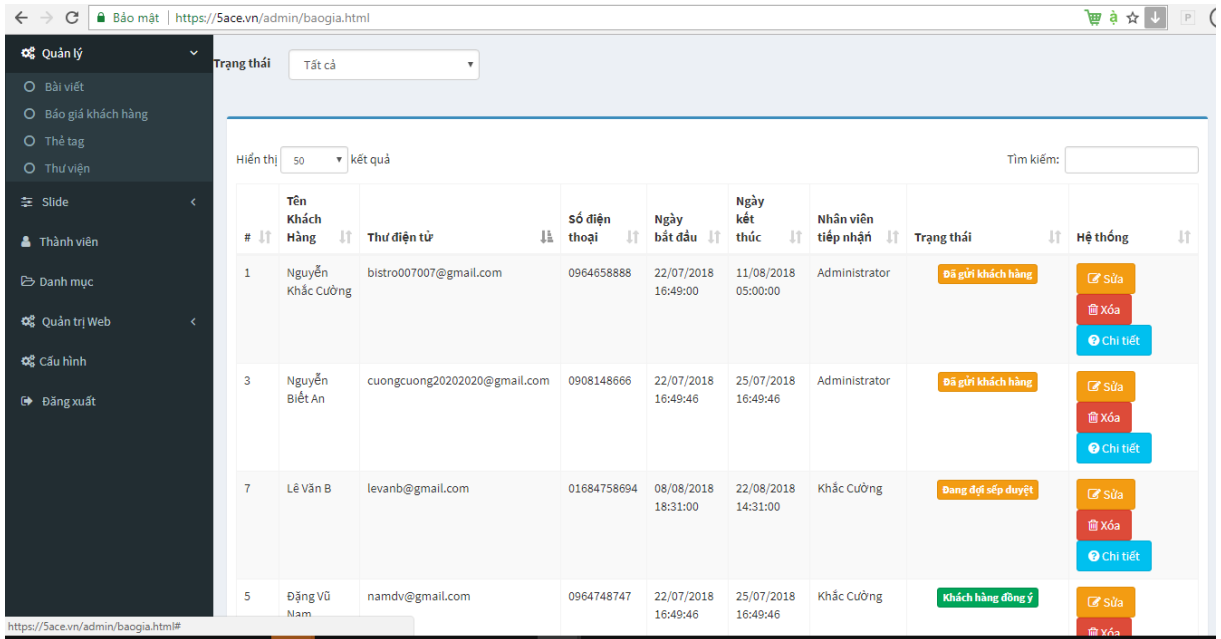
Giao diện tìm kiếm nhanh

The screenshot shows a web application interface with a search results table. The search criteria are: "Thêm báo giá mới", "Từ ngày", "Đến ngày", "Log báo giá", "Email", and "Trạng thái" set to "Tất cả". The search results are filtered by the keyword "Nguyễn Khắc Cường". The table displays two entries:

#	Tên Khách Hàng	Thư điện tử	Số điện thoại	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nhân viên tiếp nhận	Trạng thái	Hệ thống
1	Nguyễn Khắc Cường	bistro007007@gmail.com	0964658888	22/07/2018 16:49:00	11/08/2018 05:00:00	Administrator	Đã gửi khách hàng	Sửa, Xóa, Chi tiết
2	Nguyễn Bá Ngọc	tapseotrangweb@gmail.com	01653764294	22/07/2018 16:49:46	25/07/2018 16:49:46	Khắc Cường	Sếp đã duyệt	Sửa, Xóa, Chi tiết

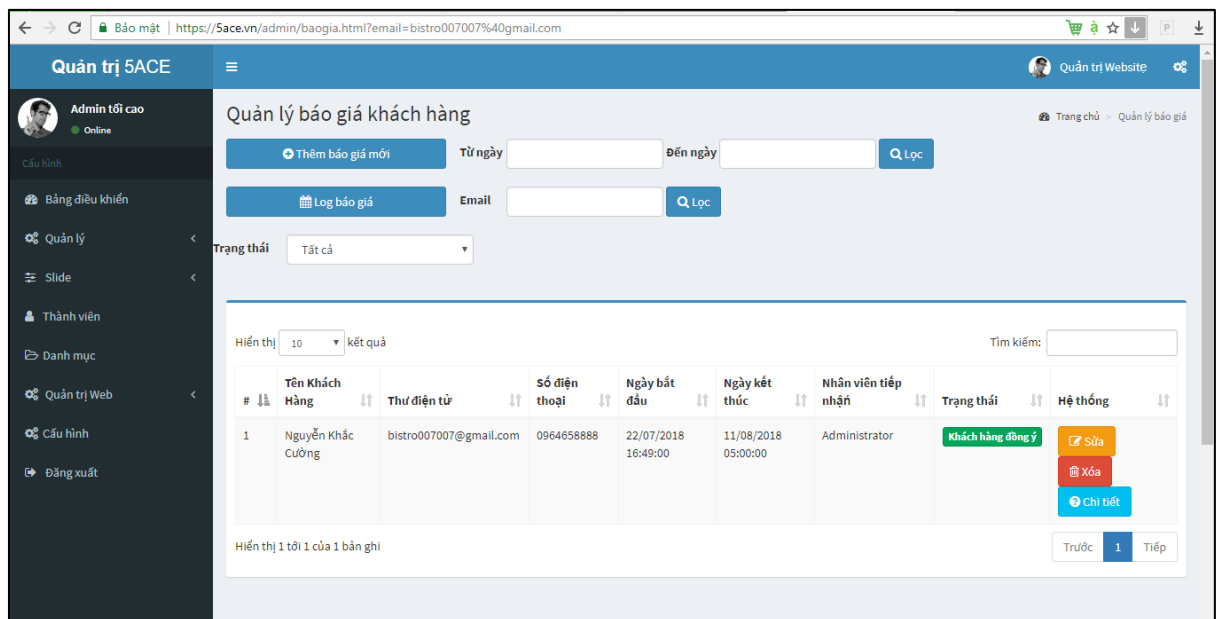
Ở giao diện tìm kiếm nhanh này bạn có thể tìm bất cứ từ khóa gì để nó hiển thị cho bạn. Sẽ ra kết quả gần đúng nhất với toàn bộ danh sách hiển thị. Đưa kết quả gần nhất với từ khóa muốn tìm kiếm.

Giao diện chọn số danh sách trên trang



Ở phần này có thể tùy chọn số bảng trong 1 trang. Ví dụ như chọn 10 thì sẽ có 10 bảng trong 1 trang, hay chọn 20,30,50 thì nó sẽ có số bảng tương ứng khi mình chọn.

Giao diện tìm kiếm theo email khách hàng



Ở giao diện này mình chỉ cần chọn theo email mà mình muốn tìm kiếm và lọc. Nó sẽ ra hết tất cả các thông tin mà mình cần chọn. Rất đơn giản phải không.

Giao diện lưu lại lịch sử khách hàng

Quản trị 5ACE

Admin tối cao Online

Quản trị Website

Lịch sử báo giá khách hàng

Từ ngày Đến ngày

Email

Hiển thị 10 kết quả

#	Tên Khách Hàng	Thư điện tử	Số điện thoại	Người tiếp nhận	Thời gian cập nhật	Thao tác	Hệ thống
1	Nguyen Van A	nguyenvana@gmail.com	01687989842	Khắc Cường	1532329108	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
2	Lê Văn B	levanb@gmail.com	01684758694	Khắc Cường	1533106708	Xóa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
3	Lê Văn B	levanb@gmail.com	01684758694	Khắc Cường	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
4	Nguyễn Khắc Cường	bistro007007@gmail.com	0964658888	Administrator	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
5	Nguyễn Khắc Cường	bistro007007@gmail.com	0964658888	Administrator	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
6	Nguyễn Khắc Cường	bistro007007@gmail.com	0964658888	Administrator	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
7	Nguyễn Anh Thư	tapseobaba@gmail.com	0987484744	Administrator	1533106708	Thêm	<input type="button" value="Chi tiết"/>

Giao diện gửi mail cho khách hàng

Ứng dụng Các tab mới đồng ý Xem tra tốc độ và m Làm tik paypal Crater file manager Flansimso - Google Nam Đức Hoàng Có cách nào giải đê Số điện thoại đê ch

Gmail

Tìm kiếm trong thư

Soạn thư

Hộp thư đến 176

- Thư gán dấu sao
- Đã tạm ẩn
- Quan trọng
- Đã gửi
- Thư nhập 2
- Khắc Cường +
- 12124213@st.hcmuaf.edu.vn Đã gửi lời mời

BÁO GIÁ

Kính gửi: Nguyễn Anh Thư
Email: tapseotrangweb@gmail.com
Phone: 0987484744

Người gửi: Administrator
Áp dụng từ ngày: 25-08-2018 21:58
Có giá trị đến ngày: 31-08-2018 21:58

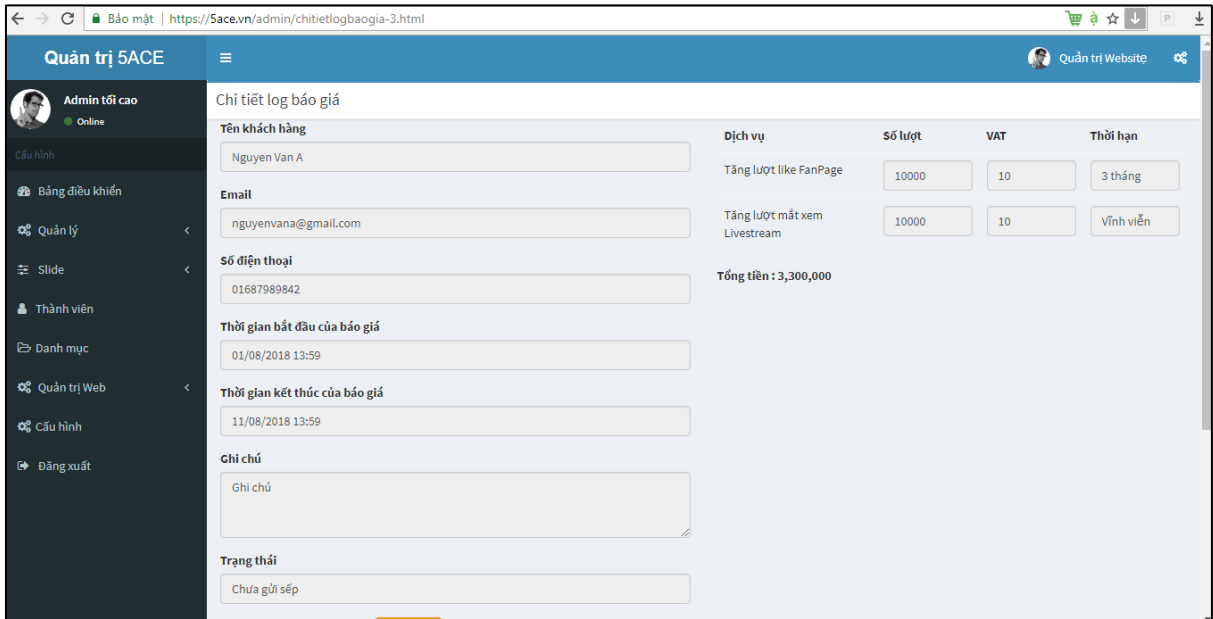
Công ty 5ace.vn xin gửi tới quý khách hàng báo giá như sau :									
#	Dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thời gian	VAT	Thành tiền	Tiền VAT	Tổng	
1	Tặng lượt theo dõi	2222	100	1 tháng	0 %	222,200	0	222,200	
2	Tặng lượt mất xem Livestream	100	150	Vĩnh viễn	0 %	15,000	0	15,000	
3	Tặng lượt like FanPage	100	150	1 tháng	0 %	15,000	0	15,000	
						Tổng	252,200	0	252,200

Số tiền phải thanh toán: 252.200 VND

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai ngàn hai trăm đồng

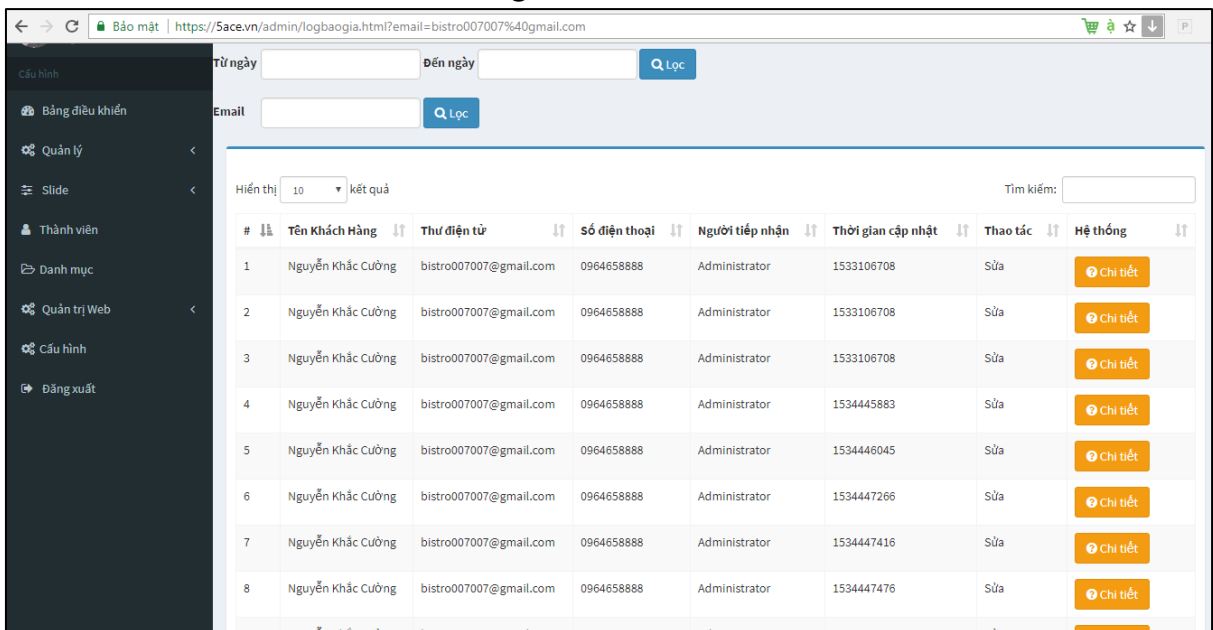
Đây là giao diện khi chúng ta gửi email cho khách hàng. Khách hàng sẽ thấy được thông tin như trên.

Giao diện chi tiết lưu hành động



Ở đây lưu lại hết giá trị cũ khi mà chưa thực thi chuyển đổi. Khi nhìn vào ta biết được giá trị cũ là giá trị nào và giá trị mới đã thay đổi ra sao.

Giao diện tìm kiếm lịch sử hành động theo email



Ở đây ta có thể tìm kiếm hay lọc thoải mái theo email khách hàng.

Giao diện tìm kiếm theo ngày tháng

Quản trị 5ACE

Admin tối cao
Online

Quản trị Website

Lịch sử báo giá khách hàng

Trang chủ > Lịch sử log báo giá

Từ ngày: 01-08-2018 Đến ngày: 30-08-2018

Email:

Hiện thị: 10 kết quả

#	Tên Khách Hàng	Thư điện tử	Số điện thoại	Người tiếp nhận	Thời gian cập nhật	Thao tác	Hệ thống
1	Lê Văn B	levanb@gmail.com	01684758694	Khắc Cường	1533106708	Xóa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
2	Lê Văn B	levanb@gmail.com	01684758694	Khắc Cường	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
3	Nguyễn Khắc Cường	bistro007007@gmail.com	0964658888	Administrator	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
4	Nguyễn Khắc Cường	bistro007007@gmail.com	0964658888	Administrator	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
5	Nguyễn Khắc Cường	bistro007007@gmail.com	0964658888	Administrator	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>
6	Nguyễn Anh Thư	tapseohaha@gmail.com	0987484744	Administrator	1533106708	Thêm	<input type="button" value="Chi tiết"/>
7	Nguyễn Anh Thư	tapseohaha@gmail.com	0987484744	Administrator	1533106708	Sửa	<input type="button" value="Chi tiết"/>

Ngày bắt đầu: Chọn ngày tìm kiếm bắt đầu

Ngày kết thúc: Chọn ngày kết thúc tìm kiếm

Sau đó lọc nó sẽ lọc cho bạn thông tin các lịch sử từ ngày bắt đầu tới ngày kết thúc. Ta có thể dễ dàng nhận biết được thêm thông tin.

KẾT LUẬN

Để xây dựng được bài phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, việc đầu tiên cần làm trước hết đó là phải xây dựng hệ thống sát với thực tế. Khảo sát hệ thống là một công việc hết sức quan trọng, nó giúp thu thập dữ liệu một cách chính xác và chi tiết để tiếp tục xây dựng các bước tiếp theo.

Việc phân tích dữ liệu một cách chính xác sẽ giúp chúng ta thiết lập các chức năng một cách hợp lý nhằm phát huy sử dụng và điều khiển hệ thống, làm cho hệ thống thân thiện với người sử dụng.

Thiết kế giao diện với màu sắc và bố cục hài hòa tạo cho người sử dụng cảm thấy thoải mái khi tiếp xúc. Đồng thời, các tiện ích hay đem lại sự hiệu quả hơn trong khi làm việc. Từ đó, hệ thống góp phần không nhỏ thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giúp cho doanh nghiệp có được lợi nhuận cao nhất.

Vì thời gian có hạn, kinh nghiệm thực tế chưa nhiều nên việc phân tích bài toán về cơ bản đã thực hiện tương đối đầy đủ, tuy nhiên chưa mô tả đầy đủ mọi khía cạnh của vấn đề. Xây dựng được hệ thống nhưng chỉ với các chức năng chính, có chức năng chưa đầy đủ, nhiều chức năng có nhưng chưa tiện dụng và khá đơn giản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Hữu Khang – Lập trình web bằng php 5.3 và MySQL 5.1 – NXB Phương Đông.
- [2]. Lê Văn Phùng (2011), Kỹ thuật phân tích và thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc, NXB Thông tin và Truyền thông.
- [3]. Nguyễn Văn Vị (2002), Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý, NXB Thống kê.
- [4]. Lê Văn Phùng (2010), CSDL quan hệ và công nghệ phân tích – thiết kế, NXB Thông tin và Truyền thông.